**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY LỚP 5C - TUẦN 10**

**Từ ngày 11 đến ngày 15/11**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **điều chỉnh** |
| **Hai** | **sáng** | 1 | Chào cờ | Sinh hoạt dưới cờ:  Chủ đề 3: An toàn và tự chủ trong cuộc sống: Tự chủ và an toàn khi giao tiếp trên mạng |  |
| 2 | Toán 1 | Trừ các số thập phân (tiết 2) | BT 3,4 |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Bài đọc 1: Câu chuyện chiếc đồng hồ | Đọc thành tiếng. |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Phần còn lại |
| **C** | 1 | LS-ĐL 1 | Bài 7. Vương quốc Chăm-pa (T2) | GDBVMT: bảo vệ, giữ gìn di tích lịch sử của dân tộc.  HĐ 2 |
| 2 | LS-ĐL 2 | Bài 8. Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc (T1) | HĐ 1 |
| 3 | Toán tăng\* | Luyện tập cộng số thập phân |  |
| **Ba** | **sáng** | 1 | Toán 2 | Luyện tập (tiết 1) | BT 1,2,3 |
| 2 | Tiếng việt 3 | Bài viết 1: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc (Cấu tạo của đoạn văn) |  |
| 3 | Khoa học | Năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy (Tiết 3). | HĐ 2 |
| 4 | T.Việt tăng\* | Luyện tập về từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa |  |
| **Chiều** | 1 | Tiếng việt 4 | Nói và nghe: Trao đổi: Câu chuyện nghề nghiệp |  |
| 2 | Toán tăng\* | Luyện tập về cộng, trừ số thập phân |  |
| 3 | Toán tăng\* |  |
| **Tư** | **Chiều** | 1 | Toán 3 | Luyện tập (tiết 2) | BT 4,5 |
| 2 | Tiếng việt 5 | Bài đọc 2: Tiếng chổi tre | QCN: Quyền được tôn trọng về giá trị nghề nghiệp |
| 3 | T.Việt tăng\* | Luyện tập văn tả người |  |
| **Năm** | **Sáng** | 2 | Toán 4 | Nhân một số thập phân với 10,100,1000,… |  |
| 3 | Tiếng việt 6 | Luyện từ và câu: Luyện tập tra từ điển |  |
| 4 | Khoa học | Năng lượng điện | HĐ1 |
| **Sáu** | **Chiều** | 1 | Toán 5 | Nhân một số thập phân với một số tự nhiên(tiết 1) | BT 1,2 |
| 2 | Tiếng việt 7 | Bài viết 2: Luyện tập viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc (Tìm ý, sắp xếp ý) |  |
| 3 | Sinh hoạt | HĐTN: Chủ đề 3: An toàn và tự chủ trong cuộc sống (tháng 11): Phỏng vấn về những lưu ý khi giao tiếp trên mạng  Sinh hoạt Đội |  |

*Ngày .......tháng…. năm 2024*

*Phó hiệu trưởng*

***Nguyễn Thị Hằng***

***NguyễnThịHằng***

**Tuần 10**

**Thứ hai ngày 11 tháng 11 năm 2024**

**Sáng Tiết 1 CHÀO CỜ**

**Sinh hoạt dưới cờ**

**Chủ đề 3: An toàn và tự chủ trong cuộc sống:**

**Tự chủ và an toàn khi giao tiếp trên** **mạng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Biết cách giao tiếp an toàn trên mạng trong một số tình huống cụ thể.
* Thiết kế được *Cẩm nang an toàn khi giao tiếp trên mạng*.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Thực hành giao tiếp an toàn trên mạng.
* Làm Cẩm nang an toàn khi giao tiếp trên mạng.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy, bút, bút màu, bìa cứng, kéo, bút, bút màu, hồ dán, băng dính.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 10***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 9.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 10.  + Tiếp tục duy trì sĩ số.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  + Nghiêm cấm học sinh mang bánh kẹo, quà vặt và ăn quà vặt nơi cổng trường.  + GVCN nhắc nhở hướng dẫn học sinh thực hiện tốt nền nếp xếp hàng khi ra về. (*Tuần vừa qua chỉ có 1,2 lớp thực hiện*).  - HS các lớp chú ý chăm sóc tốt bồn hoa cây cảnh của lớp mình. Chú ý tưới cây, chăm sóc cây.  - Tiếp tục khuyến khích HS tham gia các trò chơi dân gian, lành mạnh vào giờ ra chơi : Cờ vua, nhảy dây, đá cầu…  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 10.  - Tuyên truyền và phát động cuộc thi vẽ tranh triển lãm nhân ngày 20/11 trong toàn Liên đội.  + Thời gian nhận tranh bắt đầu từ tuần 10.  + Kết thúc vào ngày 15/11/2024.  - Phát động Hội thi Văn nghệ “ Em yêu làn điệu dân ca”  (Mỗi khối lớp tham dự một tiết mục dự thi bao gồm hát và múa theo đúng chủ đề) | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Phương triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**

**a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được sự cần thiết của việc tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.

- Chia sẻ được ý kiến của bản thân về những nội dung liên quan đến chủ đề Tự chủ và an toàn khi giao tiếp trên mạng.

- Có ý thức tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp.

**b. Cách tiến hành**

|  |  |
| --- | --- |
| + GV cho HS tiếp cận nội dung buổi trò chuyện thông qua một tình huống cụ thể gắn với nguy cơ mất an toàn khi giao tiếp trên mạng.  + GV chia sẻ với HS về lí do cần tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng, các lưu ý để tự chủ khi giao tiếp trên mạng.  + GV tổ chức cho HS giao lưu, đặt câu hỏi về những vấn đề liên quan đến chủ đề buổi trò chuyện.  + GV khuyến khích sự tương tác tích cực từ HS.  - GV mời một số HS chia sẻ điều mình học được và cảm xúc sau khi tham gia buổi trò chuyện. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS giao lưu.  - HS chia sẻ. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TOÁN**

**Trừ các số thập phân (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Thực hiện được việc đặt tính rồi tính phép trừ các số thập phân.
* Vận dụng giải quyết một số bài toán thực tế liên quan đến phép trừ các số thập phân.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

* Năng lực tư duy và lập luận toán học.
* Năng lực mô hình hóa.
* Năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.
* Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Học sinh: SGK, nháp, bảng con, vở viết, VBT…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính. 67,3 – 29,5  + Câu 2: Tính. 31,5 – 13,45  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS làm bài bảng con.  + Câu 1: 67,3 – 29,5 = 37,8  + Câu 2: 31,5 – 13,45 = 18,05  *\*PA2: Trò chơi vòng quay may mắn, HS may mắn ra đề cho cả lớp làm.* |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Thực hiện được việc đặt tính rồi tính phép trừ các số thập phân. Vận dụng giải quyết dược một số bài toán thực tế liên quan đến phép trừ các số thập phân. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 3(69) Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  + Vận động viên đã chạy được bao nhiêu ki-lô-mét?  + Đường đua dài bao nhiêu ki-lô-mét?  + Bài toán giải bằng mây phép tính  - GV mời 1 HS làm vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  - GV mời một số HS nêu kết quả.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4(69) làm vào vở bài tập.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  *\*KT: Suy nghĩ – cặp – chia sẻ*  - GV mời cả lớp làm vào vở bài tập.  - Mời HS đổi bài nhận xét kết quả của bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs nêu  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Chạy được 31,57km  - Dài 42,195km  - HS trả lời: 1 phép tính.  - HS làm bài.  Bài giải  Quãng đường mà vận động viên đó còn phải chạy để về đích là:  42,195 – 31,57 = 10,625 (km)  Đáp số: 10,625 km  - Một số HS trả lời.  - Mời HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - Cả lớp làm vào vở bài tập:  Bài giải  Số ki-lô-gam gạo đã lấy ra là:  10,5 + 9 = 19,5 (kg)  Trong thùng còn lại số ki-lô-gam gạo là:  26,75 – 19,5 = 7,25 (kg)  Đáp số: 7,25 kg  - HS đổi bài nhận xét kết quả của bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\* Mục tiêu:**  - Thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn. Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn”  - Cách chơi: Bạn A nêu một phép trừ hai số thập phân bất kì, bạn B thực hiện tính và  nêu kết quả. Hai bạn thay nhau đố và trả lời,  thống nhất kết quả.  - Nhận xét khen ngợi HS tích cực tham gia  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3+4 TIẾNG VIỆT 1**

**Bài đọc 1: Câu chuyện chiếc đồng hồ**

**1. Đố vui: Họ làm nghề gì?**

**Bước 1: Giáo viên hướng dẫn thực hiện trò chơi Đố vui**

* GV gọi HS đọc yêu cầu 1 và Gợi ý ở SGK

- GV lưu ý thêm: Ngoài việc sử dụng 4 hình ảnh trong SGK, các em có thể sử dụng thêm hình ảnh về nghề nghiệp khác mà các em chuẩn bị được và đặt thêm một số câu hỏi liên quan về nghề nghiệp đó.

VD: - Nghề nghiệp đó thuộc ngành nghề nào?

- Bạn hãy chia sẻ về công việc của nghề nghiệp đó?

* Bạn hãy nêu tác dụng của nghề nghiệp đó?
* Bạn có cảm nhận gì về nghề nghiệp đó?
* …

**Bước 2: Thảo luận nhóm**

- GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu HS trao đổi trong nhóm thống nhất cách nêu câu đố và một số câu hỏi về nghề nghiệp.

**Bước 3: Chơi trò chơi : Đố vui**

- GV yêu cầu các nhóm cử người lên tham gia trò chơi.

- HS tiến hành chơi trò chơi: Một HS lên điều khiển trò chơi, gọi lần lượt người đại diện từng nhóm sẽ lên đặt câu đố và câu hỏi liên quan cho các nhóm còn lại trả lời.

VD: HS1 nêu câu đố: *Ai mặc áo trắng /Có chữ thập xinh/ Chăm sóc chúng mình/ Để mau khỏi bệnh?*

HS 2 Đáp: nghề Bác sĩ

HS3 đặt câu hỏi cho bạn: Nghề bác sĩ thuộc ngành nghề nào?

HS1 đáp: Nghề bác sĩ thuộc ngành y tế

HS4 hỏi: Công việc bác sĩ là làm gì? Có ích lợi gì?

HS1 đáp: Nghề bác sĩ làm công việc khám và chữa bệnh cho con người, giúp cho mọi người có sức khoẻ tốt hơn để học tập và làm việc.

**Bước 4: Tổng kết trò chơi**

- GV tổng kết trò chơi, tuyên dương những nhóm có câu đố hay và đáp đúng.

- GV hỏi thêm:

+ Ngoài những nghề nghiệp mà các bạn vừa đố trong trò chơi, em còn biết thêm những nghề nghiệp nào khác? Hãy mô tả công việc và tác dụng của nghề em vừa nêu? (HS nêu ý kiến cá nhân).

VD: - *Em còn biết nghề sửa chữa tivi, máy tính. Đây là nghề thuộc ngành công nghệ thông tin. Người làm nghề sẽ học về cấu trúc ti vi, máy tính, sữa chữa lắp đặt để máy có thể hoạt động trở lại. Em thích nghề này.*

*- Em còn biết nghề kĩ sư cầu đường thuộc ngành Xây dựng cầu đường, công việc là thiết kế và xây dựng những chiếc cầu lớn, đẹp cho đất nước, mọi người thuận tiện qua lại.*

**2. Giáo viên giới thiệu chủ điểm :**

GV hỏi: - Điều gì xảy ra nếu trong xã hội không có ngành y tế, … (…)? (HS trình bày ý kiến)

GV chốt: Nghề nghiệp trong xã hội được chia thành nhiều ngành nghề khác nhau như các ngành nghề thuộc lĩnh vực Nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, đánh bắt thủy sản, y tế, ... Mỗi ngành nghề đều có phạm trù công việc khác nhau, nhưng chịu sự tác động qua lại với nhau, mục đích chung của mỗi ngành nghề là đem lại lợi ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

**BÀI ĐỌC 1**

**CÂU CHUYỆN CHIẾC ĐỒNG HỒ**

**(2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu bối cảnh của câu chuyện, nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc khuyên mọi người yên tâm thực hiện nhiệm vụ của mình vì nhiệm vụ nào cũng có ích cho xã hội.

***1.2. Phát triển năng lực văn học;***

***-*** Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin về bài học mà Bác Hồ dạy thông qua cái đồng hồ; về giá trị của các nghề nghiệp trong xã hội và về tình cảm, sự quan tâm của Bác đối với cộng đồng để hiểu rõ về nội dung bài đọc.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Từ nội dung bài đọc, tự xác định nhiệm vụ học tập và đề ra quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*Phẩm chất yêu nước:* Bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, ý thức ban đầu về nghề nghiệp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; hình ảnh sưu tầm về nghề nghiệp.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập, giúp GV dẫn dắt vào bài học | |
| **\* Cách tiến hành:**  GV trình chiếu hình ảnh chiếu đồng đồ. Hỏi:  - Đây là hình ảnh gì? (GV có thể sử dụng đồng hồ thật)  -Theo em, chiếc đồng hồ có những bộ phận nào?  - Ta thường thấy bộ phận nào của đồng hồ hoạt động? (*mô tả thêm hoạt động của các kim*)  - Chiếc đồng hồ có tác dụng gì?  - Nếu 1 trong 3 cây kim ngừng hoạt động thì điều gì xảy ra?  GV giới thiệu bài học: GV trình chiếu hình Bác Hồ và giới thiệu bài học: Từ chiếc đồng hồ, Bác Hồ đã dạy cho anh em cán bộ ta một bài học rất sâu sắc. Bài học ấy được thể hiện trong câu chuyện: ***Câu chuyện chiếc đồng hồ”.***Câu chuyện trên diễn ra vào cuối năm 1954, lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã thắng lợi, Chính phủ từ chiến khu Việt Bắc chuẩn bị về Thủ đô. Chúng ta cùng tìm hiểu câu chuyện này nhé. | - Là chiếc đồng hồ quả lắc (quả quýt)  - Chiếc đồng hồ gồm các bộ phận: mặt đồng hồ, kim đồng hồ, đế , thân đồng hồ,…  - Ta thường thấy bộ phận kim của đồng hồ hoạt động.  - Tác dụng của chiếc đồng hồ là giúp ta xem giờ để học tập, làm việc được khoa học.  - Nếu một bộ phận (kim) ngừng hoạt động thì cả đồng hồ sẽ ngừng hoạt động, hoặc chạy sai giờ |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **\* Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý thêm một số từ : *ngớt, háo hức, ngắn ngủi,..*  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác.Ví dụ:  thấm thía, *hội nghị,..*  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và lưu ý giọng đọc cho từng đoạn  + Đoạn 1 (từ đầu đến *... toại nguyện.*): Câu 1 đọc với giọng kể chuyện khoan thai, dõng dạc. Hai câu còn lại đọc với giọng hồi hộp, thiết tha.  + Đoạn 2 (từ *Giữa lúc đó...* đến *... Thưa Bác, không được ạ.*): Ba câu đầu đọc với giọng phấn khởi. Lời Bác Hồ đọc với giọng ôn tồn. Các câu trả lời của cán bộ đọc với giọng vui vẻ, hào hứng.  + Đoạn 3 (phần còn lại): Lời Bác Hồ đọc với giọng ôn tồn, hóm hỉnh. Các câu còn lại đọc với giọng kể chuyện khoan thai, dõng dạc.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện giọng ôn tồn của Bác Hồ; giọng hào hứng, vui vẻ của mọi người trong đoạn 1 và 2  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), + GV sửa lỗi phát âm *(nếu có*) *vd:* *rút bớt, toại nguyện, rút trong túi ra, đánh tan….*uốn nắn tư thế đọc cho HS  - Gọi 1 HS đọc toàn bài | HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *Tiếp quản*: thu nhận và quản lí.  *Toại nguyện*: thoả lòng mong muốn.  *Đồng hồ quả quýt*: đồng hồ bỏ túi, mặt hình tròn, có kích thước to như quả quýt.  *Riêng tư*: riêng của từng người.  *Thấm thía*: thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm  *Hội nghị*: là sự kiện tổ chức với mục đích gặp gỡ, trao đổi thông tin, thảo luận về vấn đề chung  - HS tham gia chia đoạn cùng GV  - HS luyện đọc theo nhóm 4 (HS thay phiên đọc nối tiếp đến hết bài)  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - HS còn lại đọc thầm theo bạn |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi tìm hiểu bài.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả bằng hình thức “Truyền điện”  *(1) Câu chuyện diễn ra trong hoàn cảnh nào?*  (2) *Vì sao nhiều cán bộ đang dự hội nghị muốn chuyển sang học lớp tiếp quản Thủ đô?*  *(3) Bác Hồ đã làm cách nào để giúp mọi người “tự đánh tan được những thắc mắc riêng tư”?*  *(4) Em thích nhất câu nói nào của Bác Hồ trong bài đọc? Vì sao?*  GV bổ sung: Những câu nói của Bác Hồ đều rất giản dị, dễ hiểu, thấu tình đạt lí, khiến mọi người “tự đánh tan được những thắc mắc riêng tư”.  *(5) Từ câu chuyện trên, em có suy nghĩ gì về giá trị của các nghề nghiệp trong xã hội?*  GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  GV hỏi:Câu chuyện trên giúp em hiểu điều gì?  - GV rút ra nội dung bài: Câu chuyện kể về việc Bác Hồ đã sử dụng câu chuyện về những bộ phận của chiếc đồng hồ để giúp các cán bộ hiểu ra được tầm quan trọng của mỗi ngành nghề. Mỗi người cần làm tốt vai trò công việc việc của mình. | - HS đọc nối tiếp đọc 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *(1)**Câu chuyện diễn ra trong hoàn cảnh nào?*  *(2) Vì sao nhiều cán bộ đang dự hội nghị muốn chuyển sang lớp học tiếp quản Thủ đô?*  *(3) Bác Hồ đã làm cách nào để giúp mọi người “tự đánh tan được những thắc mắc riêng tư”?*  *(4) Em thích nhất câu nói nào của Bác Hồ trong bài đọc?*  *(5) Từ câu chuyện trên, em có suy nghĩ gì về giá trị của các nghề nghiệp trong xã hội?*  - HS thảo luận nhóm 4, ghi nhận kết quả vào vở ghi chép  - Các nhóm báo cáo kết quả  + Câu chuyện diễn ra trong hoàn cảnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã thắng lợi, Chính phủ chuẩn bị về tiếp quản Thủ đô. / Câu chuyện diễn ra trong một hội nghị vào lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã thắng lợi, Chính phủ chuẩn bị về tiếp quản Thủ đô.  - Vì nhiều cán bộ là người Hà Nội, xa nhà đã lâu, muốn được về để sớm gặp người thân. / Vì nhiều cán bộ cho rằng được tham gia tiếp quản Thủ đô là vinh dự.  - Bác Hồ hiểu rõ “những thắc mắc riêng tư” của mọi người nên đã kể câu chuyện về chiếc đồng hồ để giúp mọi người hiểu: Mỗi người có một nhiệm vụ, nhiệm vụ nào cũng quan trọng. Nhờ câu chuyện và sự phân tích của Bác mà mọi người đã “tự đánh tan được những thắc mắc riêng tư”.  - HS có thể chọn những câu nói khác nhau và nêu lí do mình thích câu nói đó: *Các bộ phận của một chiếc đồng hồ cũng ví như các nhiệm vụ cách mạng. Đã là nhiệm vụ thì đều quan trọng*. / *Các cô chú thử nghĩ xem: Trong một chiếc đồng hồ mà anh kim đòi làm anh chữ số, anh máy lại đòi ra ngoài làm cái mặt đồng hồ,... thì còn là cái đồng hồ được không?*  - Các nghề nghiệp cũng như các bộ phận của một chiếc đồng hồ, bộ phận nào cũng cần. / Các nghề nghiệp đều là nhiệm vụ cách mạng / nhiệm vụ xã hội, nhiệm vụ nào cũng quan trọng.  - HS nhận xét và góp ý cho câu trả lời của bạn  - HS trình bày ý kiến cá nhân: *Gợi ý:*  *+Mỗi người đều có công việc riêng và quan trọng, ích lợi của công việc đó đều tốt cho con người và xã hội*  *+Mỗi nhiệm vụ trong xã hội đều quan trọng, nhiệm vụ cách mạng còn quan trọng hơn.*  *+ Mỗi ngành nghề đều quan trọng như nhau.*  1 HS đọc lại nội dung bài |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **\*Cách tiến hành:**  - Gọi 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn  - GV giới thiệu đoạn 3, đọc mẫu.  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 3 với giọng ôn tồn, sâu lắng; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn 3 đã luyện.  - GV nhận xét HS- tuyên dương | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc  *+ Các* ***bộ phận*** *của một chiếc đồng hồ / cũng ví như các* ***nhiệm vụ cách mạng****. //* Đã là *nhiệm vụ thì đều* ***quan trọng****. // Các cô chú thử* ***nghĩ*** *xem: // Trong một chiếc đồng hồ / mà anh kim đòi làm anh chữ số*, */ anh máy* ***lại đòi*** *ra ngoài làm cái mặt đồng hồ,... / thì* ***có còn*** *là cái đồng hồ được không?*  + *Chỉ trong ít phút* ***ngắn ngủi****, / câu chuyện chiếc đồng hồ / của* ***Bác*** */ đã khiến cho ai nấy đều* ***thấm thía****, / tự đánh tan được / những thắc mắc riêng tư*.  - HS luyện đọc theo cặp trong nhóm  - 3 HS thi đọc diễn cảm trước lớp  - HS còn lại lắng nghe, nhận xét và bình chọn bạn đọc hay. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Phát triển năng lực ngôn ngữ. | |
| **\* Cách tiến hành:**  GV nêu câu hỏi:  - Qua câu chuyện *Chiếc đồng hồ*, em rút ra được  bài học gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS  - GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - Qua câu chuyện *Chiếc đồng hồ*, em rút ra được  bài học cần biết hợp tác, chia sẻ, chung sức, hợp lực để hoàn thành tốt công việc, không chỉ nghĩ đến lợi ích của bản thân mình. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1+2 LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ 1**

**Bài 7. Vương quốc Chăm-pa (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,…) mô tả được một đền tháp Chăm-pa.

- Tìm hiểu và kể lại được một số câu chuyện về đền tháp Chăm-pa.

GDBVMT: bảo vệ, giữ gìn di tích lịch sử của dân tộc.

**2. Năng lực.**

**a. Năng lực đặc thù:**

- Nhận thức khoa học lịch sử và địa lý: Tìm hiểu và kể lại được một số câu chuyện về đền tháp Chăm-pa.

- Tìm hiểu lịch sử và địa lý: Biết quan sát, nghiên cứu tài liệu để tìm kiếm thông tin.

**b. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: sưu tầm tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,…) kể lại được một số câu chuyện về đền tháp Chăm-pa mà mình yêu thích.

- Giao tiếp và hợp tác: tích cực tham gia hoạt động nhóm, hăng hái, tự tin trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước: Yêu thích và tự hào về các công trình kiến trúc mang đậm dấu ấn lịch sử.

- Trách nhiệm: Trân trọng, giữ gìn và bảo tồn các di sản đền tháp Chăm-pa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số hình ảnh, câu chuyện về khu đền tháp Chăm-pa.

- Máy tính, tivi.

- SGK, SBT môn Lịch sử và Địa lý 5 bộ Cánh diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hỗ trợ của GV** | **Hoạt động của HS** |
| A.HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG  - GV gợi nhớ cho HS kiến thức của tiết 1 qua các câu hỏi:  + Em hãy kể tên các đền tháp Chăm - pa?  + Đặc điểm của các đền tháp đó?  - GV nhận xét và giới thiệu bài mới. | - HS lắng nghe các câu hỏi và suy nghĩ trả lời.  - HS chia sẻ trước lớp |
| B. KHÁM PHÁ KIẾN THỨC  1. Hoạt động 1: Kể một số câu chuyện về đền tháp Chăm-pa  Mục tiêu: Kể lại được một số câu chuyện về đền tháp Chăm-pa | |
| **Cách tiến hành:**  **-** Bước 1: Gv hướng dẫn HS đọc mục 1 SGK và thực hiện 2 nhiệm vụ theo nhóm (4 người), GV cho HS tự chia nhóm để kể lại câu chuyện về đền tháp.  + Nhiệm vụ 1: Nhóm số lẻ đọc và kể lại câu chuyên về Sự tích đền tháp Pô Klong Ga-rai  + Nhiệm vụ 2: Nhóm số chẵn đọc và kể lại câu chuyện Sự tích đền tháp Pô Na - ga  Khuyến kích Hs sáng tạo cách kể chuyện: có thể đóng vai, hóa trang,….  - Bước 2: Các nhóm kể chuyện, các nhóm khác chia sẻ ý kiến.  - Bước 3: Gv nhận xét và bổ sung kiến thức ( nếu có) | - Hs lắng nghe nhiệm vụ và tìm nhóm đảm bảo 4 bạn một nhóm và các câu việc của nhóm phải được chia đều cho các thành viên trong nhóm.  - Các nhóm lên trình bày câu chuyện của nhóm mình.  - Hs lắng nghe |
| 2. Hoat động 2: Luyện tập  Mục tiêu: Củng cố kến thức đã có trong bài học. | |
| Cách tiến hành  - Gv hướng dẫn HS làm bài cá nhân, đọc SGK mục luyện tập và hoàn thành bài tập.  - Mời 2-3 HS trình bày kết quả trước lớp  - Gv chốt lại kiến thức câu 1.  - Câu 2 HS cũng làm bài cá nhân và 2 bạn trình bày trước lớp.  - Gv nhận xét và nêu lại kiến thức bài học. | - HS quan sát và đọc yêu cầu câu 1, câu 2  Câu 1:  Đền tháp Khương Mỹ - Quảng Nam  Đền tháp Mỹ Sơn - Quảng Nam  Đền tháp Bánh Ít - Bình Định  Đền tháp Nhạn - Phú Yên  Đền tháp Pô Na -ga ở Khánh Hòa  Pô Klong Ga-rai ở Ninh Thuận  Pô Sa I-nư ở Bình Thuận  - Hs chia sẻ trước lớp  Câu 2: Thông tin tháp Nhạn  Mái; gồm 3 tầng thu nhỏ  Cửa: quay về hướng đông, 3 mặt còn lại là cửa giả.  Vật liệu: gạch  Chiều cao: gần 20m  Cấu trúc : 3 phần  Đế: Hình khối hộp vuông.  - HS chia sẻ ý kiến, các bạn khác nhận xét bổ sung ( nếu có) |
| 3. Hoat động 3: Vận đụng  Mục tiêu: Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học vào cuộc sống. | |
| Cách tiến hành:  - GV giao nhiệm vụ HS thực hiên một trong hai nhiệm vụ ở mục vận dụng.  - Đại diện các nhóm trình bày vào buổi học sau  - Gv nhận xét và đánh giá kết quả  GDBVMT: bảo vệ, giữ gìn di tích lịch sử của dân tộc.  C. THÔNG TIN MỞ RỘNG  **Đền tháp Chăm - pa** | - Hs đọc yêu cầu mục vận đụng và lựa chọn nhóm |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ 2**

**Bài 8. Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Kể được tên và vẽ được đường thời gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (ví dụ: 179 TCN, 40, 248, 524, 938…)
* Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền…

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* Tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Trả lời những câu hỏi, nhiệm vụ học tập thể hiện được sự sáng tạo.
* *Tự chủ và tự học:* sưu tầm và kể lại một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền…

***Năng lực riêng:***

* *Năng lực lịch sử và địa lí:*

+ Kể được tên và vẽ được đường thời gian thể hiện một số cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (ví dụ : 179 TCN, 40, 248, 542, 938….)

+ Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền…

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chông ngoại xâm của cha ông thời kì Bắc thuộc.
* *Trách nhiệm:* Trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của cha ông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.
* Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.
* SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều
* Bảng con, giấy A4, bút viết,...

**2. Đối với học sinh**

* SHS Lịch sử và Địa lí 5 bộ sách Cánh diều.
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua Hoạt động, HS:  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV đọc to những câu thơ sau và đặt câu hỏi cho HS: *Những câu thơ dưới đây nhắc đến sự kiện lịch sử nào?*  *“Hai Bà Trưng có đại tài*  *Phất cờ khởi nghĩa giết người tà gian*  *Ra tay khôi phục giang san,*  *Tiếng thơm dài tạc đá vàng nước ta”.*  - GV mời 1 – 2 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu cho HS: *Những dòng thơ cho ta biết đến sự kiện lịch sử hai chị em Hai Bà Trưng trừ giặc Hán. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng là cuộc khởi nghĩa chống Bắc thuộc đầu tiên trong lịch sử Việt Nam.*  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Thời kì Bắc thuộc đã có nhiều cuộc đấu tranh diễn ra để bảo vệ đất nước ta. Một số nhân vật lịch sử như Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Mai Thúc Loan… chính là những vị anh hùng đầu tiên giơ cao ngọn cờ khởi nghĩa xây dựng và bảo vệ đất nước ta.. Để tìm hiểu sâu hơn, chúng ta sẽ cùng nhau đến với bài -* ***Bài 8: Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu kể được tên và vẽ được đường thời gian thể hiện một số cuộc đấu tranh tiêu biêu trong thời kì Bắc thuộc.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS kể được tên và vẽ được đường thời gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.  **b. Cách tiến hành**  **-** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, khai thác thông tin SGK tr.37 và thực hiện nhiệm vụ: *Nối cột A với cột B sao cho phù hợp một số cuộc đấu tranh tiêu biểu.*   |  |  | | --- | --- | | **CỘT A** | **CỘT B** | | **Thời gian diễn ra các cuộc đấu tranh tiêu biểu** | **Tên các cuộc đấu tranh** | | 40 | Khởi nghĩa Bà Triệu | | 248 | Khởi nghĩa Lý Bí | | 542 | Khởi nghĩa Hai Bà Trưng | | 713 | Chiến thắng Bạch Đằng của Ngô Quyền | | 776 | Khởi nghĩa Phùng Hưng | | 938 | Khởi nghĩa Mai Thúc Loan |   - GV yêu cầu HS tổng hợp kiến thức từ nhiệm vụ nối và thực hiện nhiệm vụ: *Vẽ đường thời gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.*  *-* GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Đáp án nhiệm vụ nối:*   * *40: Khởi nghĩa Hai Bà Trưng* * *248: Khởi nghĩa Bà Triệu.* * *542 : Khởi nghĩa Lý Bí.* * *713 : Khởi nghĩa Mai Thúc Loan* * *776: Khởi nghĩa Phùng Hưng.* * *938: Chiến thắng Bạch Đằng của Ngô Quyền.*   *+ Vẽ đường thời gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc:*    - GV tổ chức cho HS xem video:  <https://www.youtube.com/watch?v=dqOPvcX5a3s>  - GV cung cấp cho HS tư liệu về một số cuộc đấu tranh thời kì Bắc thuộc:  ***Tư liệu 1:***  *Chính quyền đã đô hộ phong kiến phương Bắc sáp nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc, chia thành các đơn vi hành chính như: châu – quận, huyện. Chúng bắt nhân dân ta phải cống nạp sản vật quý (ngà voi, tê giác, ngọc trai, đồi mồi…) phải theo phong tục người Hán, học chữ Hán.*  - GV mở rộng kiến thức, đặt câu hỏi cho HS: *Các cuộc đấu tranh trong thời kì Bắc thuộc cho ta thấy điều gì?*  *-* GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: *Các cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc thể hiện tinh thần yêu nước, chống giặc ngoại xâm, ý chí tự chủ và tinh thần dân tộc của nhân dân ta.*  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS: chuẩn bị nội dung tiết 2,3 | - HS lắng nghe các câu thơ.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS thực hiện vẽ đường thời gian.  - HS trình bày phần vẽ đường thời gian.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát video.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập cộng số thập phân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố các kiến thức về cộng các số thập phân

- Rèn khả năng cộng, kĩ năng tính toán nhanh, giải toán có liên quan.

- HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập, yêu thích, say mê học Toán, có trách nhiệm với công việc chung của nhóm. Lắng nghe, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG vở BTPTNL toán**

- Ti vi, máy tính (bài 3).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Hoạt động khởi động:** Ôn lại kiến thức đã học.

|  |  |
| --- | --- |
| GV yêu cầu ban học tập giúp các bạn ôn tập nội dung:  - Cách cộng các số thập phân.  - Lưu ý khi cộng các số thập phân.  - Lấy ví dụ. | Ban học tập điều hành  HS có thể trả lời:  - Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột sau đó thực hiện tính như đối với số tự nhiên. Đặt dấu phẩy ở tổng thẳng với dấu phẩy ở các số hạng.  - HS tự lấy ví dụ và trình bày.  HS nhận xét và đánh giá việc chuẩn bị bài của bạn. |

**2. Hoạt động luyện tập, thực hành**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:** Bài 1 tr 39 Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống.  - GV cho HS làm và chữa bài cá nhân.  - GV theo dõi HS làm bài tập  *\* Củng cố kĩ năng đặt tính và cách thực hiện phép cộng hai số thập phân.*  Bài 2 tr39 tính  - GV cho HS làm và chữa bài cá nhân.  - GV theo dõi HS làm bài tập  Củng cố thực hiện cộng số thập phân( cộng từ phải qua trái)  - Lưu ý cho HS cần đặt dấu phẩy ở tổng và các số hạng thẳng cột với nhau.  Bài 3 tr39. Đặt tính rồi tính.  Củng cố cách đặt tính, thực hiện cộng số thập phân  Bài 5 tr39. Giải toán.  Củng cố vận dụng cộng số thập phân vào giải toán bằng 2 phép tính ở lớp 3 | - HS làm vở  - Chia sẻ, giải thích kết quả.  - HS làm vở  - Chia sẻ, nêu cách cộng.  - HS làm vở  - HS lên bảng chữa bài.  - HS trình bày các bước cộng hai số thập phân.( Đặt tính và tính)  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - HS lên bảng chữa bài.  - HS khác nhận xét, bổ sung |

**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**

- Nêu các bước cộng hai số thập phân?

- Củng cố cách thực hiện phép cộng số đo thập phân và giải bài toán có liên quan.

- Nhận xét tiết học.

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ ba ngày 12 tháng 11 năm 2024**

**Sáng Tiết 1 TOÁN**

**Luyện tập (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Thực hiện được thành thạo phép cộng, phép trừ các số thập phân; tính giá trị biểu thức với các số thập phân.
* Vận dụng giải quyết một số bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ các số thập phân.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

* Năng lực tư duy và lập luận toán học.
* Năng lực mô hình hóa.
* Năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.
* Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Học sinh: SGK, nháp, bảng con, vở viết, VBT…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: 6,08 + 9,7  + Câu 2: 4,38 – 1,56  + Câu 3: 6 + 8,46 + 1,54  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS chơi trò chơi  - Trả lời:  + 6,08 + 9,7 = 15,78  + 4,38 – 1,56 = 2,82  + 6 + 8,46 + 1,54 = 16 |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Thực hiện được thành thạo phép cộng, phép trừ các số thập phân; tính giá trị biểu thức với các số thập phân.  - HS có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | |
| **Bài 1 (70)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV đọc phép tính cho HS thực hiện vào bảng con (mỗi lần đọc 2 phép tính)  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV tổng kết: Qua bài này chúng ta đã ôn tập, củng cố các kĩ năng về cộng (trừ) các số thập phân.  **Bài 2 (70)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  *\*KT: Mảnh ghép*  B1: Thành lập các nhóm chuyên gia  M1: 26,38 – (7,5 + 3,16)  M2: 3,72 + 4,85 + 2,28  M3: 50,04 – 15,7 – 10,34  M4: 4,51 + 2,08 + 1,49 + 2,92  B2: Nhóm mảnh ghép.  *\*PA2: HS làm bài cá nhân vào vở*  - GV mời HS trình bày.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - Nêu quy tắc tính giá trị biểu thức.  **Bài 3 (70)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  a) Tính rồi so sánh các kết quả ở từng cột  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận tính và so sánh kết quả của từng cột.  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  + Hai biểu thức của từng cột có kết quả như thế nào?  - YC HS thảo luận nội dung và lấy ví dụ minh họa.  b) Tính bằng cách thuận tiện  - YC HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng phụ  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS thực hiện   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 42,5  -  +  6,2  48,7 | 12,97  0,39  13,36 | 16,58  -  4  12,58 | | 54,1  -  35  19,1 | 63,79  +  24  87,79 | 29  -  6,86  22,14 |   +  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  - HS làm bài.  26,38 – (7,5 + 3,16) = 26,38 – 10,66  = 15,72  3,72 + 4,85 + 2,28 = 8,57 + 2,28  = 10,85  50,04 – 15,7 – 10,34 = 34,34 – 10,34  = 24  4,51 + 2,08 + 1,49 + 2,92  = (4,51 + 1,49) + (2,08 + 2,92)  = 6 + 5 = 11  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - 1 HS nêu  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS làm theo nhóm 2.  +) 6,48 – (4,48 + 0,9) = 6,48 – 5,38  = 1,1  6,48 – 4,48 – 0,9 = 2 – 0,9  = 1,1  +) 9 – 4,37 – 0,63 = 4,63 – 0,63  = 4  9 – (4,37 + 0,63) = 9 – 5  = 4  - Đại diện nhóm trình bày.  + Bằng nhau  - HS Thảo luận nội dung.  Khi trừ một số với một tổng, ta có thể lấy số đó trừ đi từng số hạng của tổng.  - HS làm bài  8,44 – (5,44 + 2,8) = (8,44 – 5,44) – 2,8  = 3 – 2,8 = 0,2  5,27 – 3,9 – 0,1 = 5,27 – (3,9 + 0,1)  = 5,27 – 4 = 1,27  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ trong tổ chiều cao của mình (tính theo đơn vị mét) và cho biết bạn nào cao hơn, cao hơn bao nhiêu mét.  ﻿﻿- Mời đại diện tổ trình bày  - Nhận xét, tuyên dương | - HS chia sẻ với các bạn trong tổ.  - HS xác định bạn cao nhất và thấp nhất tổ và tính xem hai bạn hơn kém nhau bao nhiêu mét?  - Đại diện tổ trình bày |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 3**

**Bài viết 1: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc**

**(Cấu tạo của đoạn văn)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

***-*** Nắm được cấu tạo của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc trước một sự việc (câu chuyện, bài thơ).

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Bước đầu biết chọn một sự việc (câu chuyện, bài thơ) có ý nghĩa và trao đổi được với bạn về tình cảm, cảm xúc trước sự việc (câu chuyện, bài thơ) đó.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: xác định được cấu tạo của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: HS biết trao đổi với bạn về cảm xúc của nhân vật văn học, sự việc mình chọn, lí do lựa chọn; đóng góp ý kiến về cách giới thiệu nhân vật văn học của bạn.

– Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS biết cách xử lí các nội dung, yêu cầu trong học tập.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Có tình cảm lành mạnh, yêu thích các tác phẩm văn học và nhân vật trong tác phẩm lựa chọn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **\* Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. | |
| **\* Cách tiến hành:**  GV mở bài hát: “**Bài hát Gọi tên cảm xúc”**  **-** Trong bài hát có nhắc đến những cảm xúc nào?  - Từ ngữ nào miêu tả cảm xúc buồn? (vui, …)  - Em hãy nêu thêm những từ ngữ chỉ tình cảm, cảm xúc khác về sự vật, sự việc mà em biết?  - GV nhận xét và giới thiệu bài: Đầu năm học này, các em đã học cách viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em trước một sự việc (hoặc một câu chuyện, bài thơ). | Cả lớp hát và vận động theo bài hát  - Buồn, vui, giận ,..  - *Buồn:* Xúc động, nghẹn ngào, buồn thiu, nét mặt rầu rĩ ,..  - *Vui:* hớn hở, phấn khởi, cười tươi,  - HS nối tiếp nêu từ ngữ chỉ cảm xúc, tình cảm khác: *cảm động, yêu mến, thán phụ c,..* |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh nắm được cấu tạo của đoạn văn thể hiện tình cảm cảm xúc trong bài văn tả người. | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu cấu tạo của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc.**   * **Bước 1: I. Nhận xét**   - GV nêu: Ở tuần thứ 2 chúng ta đã học bài thơ “*Khi bé hoa ra đời* “của nhà thơ Nguyễn Đức Mậu.  - Bạn nào nhớ nội dung bài thơ nói về điều gì?  - Gọi HS đọc to (thuộc lòng) câu thơ mình nhớ nhất trong bài.  - GV nêu: Tác giả Lê Minh Thảo đã dùng lời văn miêu tả để thể hiện cảm xúc sự vật với em bé một cách rất hay.  - GV mời 2 HS đọc BT và đoạn văn ở phần *Nhận xét*.  - GV giải nghĩa từ HS chưa hiểu (nếu có)  *VD:* ***Cuốn hút****: lôi cuốn, dồn mọi sự chú ý vào*  - Cho HS thảo luận nhóm để hoàn thành BT (nhóm đôi hoặc nhóm 4)  - GV mời 3 nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp bằng hình thức Thuyết trình. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung và đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  *1. Đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của người viết về điều gì?*  2. Những câu văn:  *a) Giới thiệu bài thơ*:  *b) Nêu tình cảm, cảm xúc về những chi tiết, hình ảnh trong bài thơ.*  *c)Từ bài thơ, liên hệ đến thực tế*  **Bước 2: II. Bài học**  - Giáo viên sử dụng phương pháp hỏi đáp để giúp học sinh rút ra bài học:  + Đoạn văn thể hiện nội dung gì?  + Trong đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc thì câu mở đoạn của đoạn văn nêu thông tin gì?  + Các câu tiếp theo (thân đoạn) viết gì?  + Câu kết đoạn thể hiện điều gì?  – GV dán / chiếu nội dung bài học, yêu cầu học sinh đọc và ghi nhớ nội dung bài học. | - HS trả lời: Bài thơ kể về những sự việc mới lạ diễn ra trong mắt của bé Hoa thông qua lời ru của mẹ sau khi em chào đời.  - HS tham gia đọc thơ.  - 2 HS đọc nối tiếp đoạn văn và câu hỏi phần *Nhận xét*. Cả lớp đọc thầm theo.    - HS làm việc nhóm theo yêu cầu  - 3 nhóm chia sẻ kết quả bằng hình thức Thuyết trình trước lớp  *(1).* Đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của người viết về bài thơ *Khi bé Hoa ra đời*.  *a) Đầu năm học mới, chúng em được học bài thơ Khi bé Hoa ra đời của nhà thơ Nguyễn Đức Mậu”*  *b) “Ngay từ đầu, lời thơ dịu dàng, âu yếm đã cuốn hút em….nhận được biết bao tình yêu mến”.*  *c) Đọc bài thơ, em thấy yêu thêm em bé của mình ở nhà và hiểu thêm về tình thương yêu mà cha mẹ đã dành cho mỗi đứa con.*  - Nội dung đoạn văn miêu tả cảm xúc người viết bài thơ Khi bé Hoa ra đời.  - Câu mở đoạn nêu sự việc (câu chuyện, bài thơ) hoặc nêu ấn tượng chung  - Các câu phần thân đoạn bày tỏ tình cảm, cảm xúc về các sự việc , chi tiết, hình ảnh  - Câu kết đoạn khẳng định lại hoặc mở rộng ý kiến đã nêu  - 2 HS đọc lại phần bài học |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** Học sinh trao đổi được với bạn về tình cảm, cảm xúc của em trước một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ) | |
| **Cách tiến hành:**  – GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu và gợi ý của bài tập Luyện tập.  - Hỏi: Bài tập yêu cầu ta làm gì?  GV lưu ý thêm HS cần chọn được một sự việc trong thực tế hoặc một câu chuyện, bài thơ có ý nghĩa và nêu lên những tình cảm (yêu, thích, không thích,…), cảm xúc (vui, buồn, cảm động,…) chân thực của các em.  - GV yêu cầu HS nhắc lại một số câu chuyện đã học.  - Kể một vài sự việc khiến em có cảm xúc mà em từng gặp (xem )?  - Yêu cầu HS trao đổi theo nhóm 4 : lựa chọn sự  việc (hoặc câu chuyện, bài thơ) đem lại cảm xúc  cho mình.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm BT theo các hình thức khác nhau bằng trò chơi phỏng vấn. | 2 HS đọc nối tiếp  - Bài tập yêu câu chúng ta trao đổi về tình cảm, cảm xúc của em về một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ)  - HS nhớ và nhắc lại câu chuyện hoặc bài thơ đã học: *Thư gửi HS của Bác Hồ; câu Chuyện Chiếc đồng hồ; Lớp trưởng lớp tôi; …*  - HS nêu:  VD: *Sự việc một cậu bé bị mất 2 tay nhưng vẫn nổ lực học tập tốt mà em xem trên tivi…*  -HS làm việc nhóm 4, trao đổi theo gợi ý trong SGK. GV theo dõi, giúp đỡ HS, nhắc các em chọn chi tiết tiêu biểu để giới thiệu, ghi chép trong quá trình nghe; hướng dẫn các em cách trao đổi với bạn.  - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, các học sinh được hỏi trả lời. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Học sinh về nhà xem lại đoạn văn, tìm thêm những đặc điểm nổi bật về tình cảm, cảm xúc bổ sung ý để chuẩn bị cho tiết viết bài. |  |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 KHOA HỌC1**

**Năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy(Tiết 3).**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Sau** bài học, HS đạt được:

1. **Năng lực khoa học tự nhiên**
   1. *Về nhận thức khoa học tự nhiên*

– Kể được tên một số phương tiện, máy móc và hoạt động của con người sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy.

* Nêu được một số nhà máy điện mặt trời, nhà máy thủy điện và nhà máy điện gió ở Việt Nam
  1. *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh*
* Tiến hành được thí nghiệm để tìm hiểu về việc sử dụng năng lượng gió tạo ra điện.
* Thu thập, xử lý thông tin và trình bày được bằng những hình thức khác nhau) về việc khai thác, sử dụng các dạng năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy.
  1. *Về vận dụng kiến thức kĩ năng đã học*

Liên hệ thực tiễn, bước đầu nhận xét về khả năng khai thác, sử dụng được nguồn năng lượng mặt trời, năng lượng gió hay năng lượng nước chảy.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; biết cách làm thí nghiệm để tìm hiểu về việc sử dụng năng lượng gió tạo ra điện.

- Năng lực tự học: HS làm được thí nghiệm đơn giản để tìm hiểu về xói mòn đất.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1. **Giáo viên**: tranh ảnh một số nhà máy điện, tranh ảnh hoặc clip về khai thác, sử dụng năng lượng mặt trời, gió và nước chảy.
2. **Học sinh**: VBT Khoa học 5, Máy phát điện nhỏ có gắn cánh quạt, bóng đèn, băng dính, hộp làm giá đỡ, máy sấy tóc.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | |
| **A. Hoạt động khởi động** | | |
| Theo em, con người có thể khai thác nguồn năng lượng nào thay thế chất đốt để bảo vệ môi trường? | HS phát biểu | |
| Giới thiệu bài. |  | |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới** |  | |
| **Hoạt động 3. Tìm hiểu việc khai thác, sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy.**  **Mục tiêu:**  Thu thập, xử lí thông tin và trình bày được (bằng những hình thức khác nhau) về việc khai thác, sử dụng các dạng năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy.  **Cách tiến hành:** | | |
| * Gọi HS đọc thông tin mục Con ong | | * HS đọc |
| -Vai trò của việc khai thác, sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy. | | * HS nêu |
| -GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm theo các chủ đề:  + Chủ đề 1. Năng lượng mặt trời  + Chủ đề 2. Năng lượng gió  + Chủ đề 3. Năng lượng nước chảy | | * Hoạt động nhóm (Tùy theo số lượng học sinh trong lớp để chia nhóm cho phù hợp) |
| Hướng dẫn thảo luận:  -Hình thức: vẽ tranh, thuyết trình, đóng vai,…  -Nội dung:  +Mục đích khai thác, sử dụng  +Thuận lợi khi khai thác, sử dụng  + Khó khăn khi khai thác, sử dụng | | * HS thảo luận kết hợp làm BT6, VBT |
| * Tổ chức cho các nhóm báo cáo nội dung | | * Các nhóm trình bày. Nhận xét, bổ sung |
| * GV nhận xét chung. Khuyến khích HS sử dụng năng lượng mặt trời, gió, nước chảy cho các hoạt động và công việc trong cuộc sống hằng ngày. | |  |
| **C.LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **\*Hoạt động 4. Tìm hiểu một số nhà máy điện mặt trời, nhà máy thủy điện và nhà máy điện gió ở Việt Nam**  **Mục tiêu:** Nêu được một số nhà máy điện mặt trời, nhà máy thủy điện và nhà máy điện gió ở Việt Nam  **Cách tiến hành:** | | |
| Hãy giới thiệu tên một số nhà máy điện mặt trời, nhà máy thủy điện và nhà máy điện gió ở Việt Nam mà em biết | | * HS phát biểu và có thể giới thiệu đôi nét về nhà máy đó. |
| * GV giới thiêu một số nhà máy. | | * HS quan sát, lắng nghe. |
| **Hoạt động 5: Liên hệ thực tiễn về việc khai thác và sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy.**  **Mục tiêu:** Liên hệ thực tiễn, bước đầu nhận xét về khả năng khai thác và sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy ở địa phương.  **Cách tiến hành.** | | |
| * Yêu cầu HS thảo luận nhóm: ở địa phương có thể khai thác và sử dụng được nguồn năng lượng mặt trời, gió, nước chảy hay không? Vì sao? | | * HS thảo luận |
| * Tổ chức cho HS báo cáo | | * Đại diện các nhóm báo cáo. |
| * Gọi HS dọc mục Chìa khóa | |  |
| * Bên cạnh những vai trò to lớn mà các loại năng lượng này mang lại, thì chúng cũng có những tác tại. Hãy nêu 1 tác hại có thể gây ra đối với con người và biện pháp để hạn chế tác hại đó. | | * HS trình bày   +Năng lượng mặt trời: gây cháy da, gây hạn hán, gây hư hại mùa màng 🡪 đi ra ngoài nắng phải đội mũ mặc áo chống nắng. Mùa khô cần phải cung cấp đầy đủ nước tưới cho cây trồng.  +Năng lượng gió: gây bão, thổi bay nhà cửa, cây cối🡪 Xây dựng nhà cửa kiên cố, chắc chắn.  +Năng lượng nước chảy: có thể gây ngập lụt 🡪 Cần đắp đê be bờ cho cao để ngàn nước. |
| * GV kết luận. | |  |
| \*Củng cố, dặn dò  - Nhắc lại các loại năng lượng mà đã tìm hiểu  -Vai trò của các năng lượng này?  - GV nhận xét, đánh giá kiến thức và kĩ năng của HS.  - Nhắc HS chuẩn bị bài sau. | | HS nhắc lại nội dung bài. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Luyện tập về từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố khái niệm về từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa; từ đa nghĩa. Biết phân biệt từ đa nghĩa trong câu.

- HS thực hành làm bài tập.

- Giáo dục HS chăm chỉ học tập. Yêu Tiếng Việt.

**II.ĐỒ DÙNG**

- Máy chiếu, máy tính ghi BT2.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hạot động khởi động :**  **- Ôn tập kiến thức cũ:**  + Nêu khái niệm về từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa và từ nhiều nghĩa ? Lấy ví dụ minh hoạ ?  +Lấy ví dụ về nghĩa gốc, nghĩa chuyển trong từ đa nghĩa? | - HS trả lời  - HS khác nhận xét, lấy VD. |

**2. Hoạt động thực hành**

**Bài 1:** Khoanh vào đáp án đúng :

Các từ *bám* trong 3 ví dụ trên là những từ gì?

- Chết đuối *bám* được cọc.

- Bụi *bám* đầy quần áo.

- Bé *bám* mẹ.

*- Là Từ đa nghĩa*

|  |  |
| --- | --- |
| - Gọi HS nêu y/c bài.  - Cho HS làm bài cá nhân.  - Gọi HS chữa bài.  - GV nhận xét  *- Nêu cách phân biệt từ đa nghĩa?* | - HS nêu y/c bài.  - HS làm việc cá nhân.  - HS nêu đáp án và giải thích nghĩa từ *bám* trong từng trường hợp.  - Chữa bài và nhận xét.b,  - HS nêu |

**Bài 2:** (Máy chiếu)Chọn từ thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) Bà đi vắng, nhờ người .... nhà cửa.

( chăm sóc, trông coi, trông nom).

b) Bác gửi ..... các cháu nhiều cái hôn thân ái.

( phát, ban, dâng, hiến, tặng)

c) Món quà tặng nhỏ bé nhưng ý nghĩa…………….

(to tướng, to đùng, to lớn)

|  |  |
| --- | --- |
| - Y/c HS làm bài.  - Vì sao em lại điền như vậy?  - HS lấy đặt câu cho các từ còn lại.  \*Củng cố cách dùng các từ đồng nghĩa, chú ý sử dụng đúng văn cảnh. | - HS nêu y/c. Hđ cá nhân.  - HS nhận xét về nghĩa các từ đã cho.  + HS giải thích tại sao lại chọn từ đó để điền. |

**Bài 3:** Viết đoạn văn từ 4 - 6 câu tả hình dáng của một em bé đang tuổi tập nói tập đi, trong đó có sử dụng từ đồng nghĩa.

|  |  |
| --- | --- |
| - Gọi HS đọc đề bài.  - HD cách viết.  - Tả hình dáng, nước da, mái tóc, đôi mắt,...  - GV nhận xét, sửa câu văn cho HS. | - HS nêu y/c.  - Làm việc cá nhân  - HS viết bài, đọc trước lớp.  Lớp nhận xét. Rút kinh nghiệm. |

VD: Bé Hoa năm nay được hơn một tuổi rồi, bé có đôi mắt đen nhánh và long lanh như hai hạt nhãn. Mỗi  khi được đi chơi bé thường mặc những bộ quần áo đẹp để khoe mọi người, những lần như thế trông bé như chú gấu con xinh xắn. Chiếc miệng xinh xinh lúc nào cũng cười tươi vui vẻ để lộ mấy cái răng sữa mới nhú. Khuôn mặt bé tròn xoe như cái bánh đúc, với những sợi tóc đen lưa thưa trên cái đầu tròn tròn. Hai cánh tay bé mũm mĩm, những bước đi lũn cha lũn chũn trông rất đáng yêu. Bé có một làn da khỏe mạnh và trắng hồng mịn màng, chiếc mũi tí hon rất ngộ nghĩnh.

=>Củng cố cách viết văn có sử dụng đúng các từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa.

**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**

+ Thế nào là từ đa nghĩa?

- Củng cố các khái niệm.

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1 TIẾNG VIỆT 4**

**Nói và nghe: Trao đổi: Câu chuyện nghề nghiệp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- HS giới thiệu được một nghề các em biết hoặc các em thích.

- Người nói biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản hồi của người nghe.

- Người nghe biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về bài nói và về ý kiến của bạn trong lúc trao đổi để đặt CH hoặc phát biểu ý kiến.

1. **Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: Chủ động tìm kiếm thêm các thông tin về nghề nghiệp để phục vụ cho việc trao đổi trong bài.

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự tin; có thái độ đúng khi trao đổi.

– Phát triển NL giải quyết vấn đề: Đưa ra được cách thuyết phục bố mẹ, người lớn giúp mình thực hiện nguyện vọng (mơ ước nghề nghiệp)

– Phát triển PC trách nhiệm: Bồi dưỡng ý thức ban đầu về nghề nghiệp, thái độ quý trọng người lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu, tranh ảnh (dụng cụ) về nghề nghiệp

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi học tập | |
| **Cách tiến hành:**  – GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: Trò chơi Truyền điện  \* *Yêu cầu của trò chơi*: Nêu tên nghề nghiệp mà em biết.  *\* Cách chơi*: Cho HS đứng thành vòng tròn, quản trò đứng giữa điều khiển.  \* *Luật chơi*: nếu HS nêu sai hoặc trùng nghề bạn đã nêu thì dòng điện đứt. Trò chơi tiếp tục dòng truyền mới.  - GV nhận xét trò chơi, tuyên dương HS  - GV giới thiệu bài và yêu cầu bài học: Trong tiết *Nói và nghe* hôm nay, các em giới thiệu về một nghề mà các em biết hoặc các em thích. Các em sẽ cùng nhau trao đổi ý kiến về những lợi ích mà nghề nghiệp ấy đem lại cho gia đình, xã hội và cho bản thân . | - HS lắng nghe phổ biến trò chơi  - HS tiến hành trò chơi theo hướng dẫn |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh biết một số ngành nghề và ích lợi của các ngành nghề mang lại cho cuộc sống. | |
| **Cách tiến hành:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Gọi 2 HS nối tiếp đọc đề 1 và gợi ý  - GV hỏi: Để biết được những thông tin về nghề nghiệp, sản phẩm, ích lợi,.. của nghề đó thì chúng ta cần tìm hiểu thông tin ở đâu?  - Để phần trình bày được thu hút, sinh động, mang tính thuyết phục thì em cần chú ý gì?  - Gọi 2 HS nối tiếp đọc đề 2 và gợi ý.  Hỏi: Yêu cầu của tiết học hôm nay là chúng ta cần làm gì?  - GV cho HS thời gian 2 phút trao đổi cặp để lựa chọn đề .  - GV gọi vài HS chia sẻ thông tin về đề lựa  chọn. GV đặt câu hỏi mẫu gợi ý để HS nói được đầy đủ thông tin :  *+ Em chọn đề nào?*  *+ Nếu HS chọn đề 1: Em sẽ giới thiệu nghề nào? Vì sao em chọn giới thiệu nghề đó?*  *+ Nếu HS chọn đề 2: Em thích nghề nào? Vì sao?*  - GV yêu cầu HS nhắc lại những lưu ý về người nói, người nghe như thế nào khi các nhóm chia sẻ? | -Yêu cầu bài: Trình bày ý kiến của em về 1 trong 2 nội dung sau  - 2 HS đọc đề 1 và gợi ý SGK  ***Đề 1:*** *Nói về một nghề mà em biết.*  *- Giới thiệu nghề mà em biết: tên của nghề đó; sản phẩm, kết quả mà nghề đó mang lại; lợi ích của nghề đó đối với xã hội và bản thân người lao động.*   * + - * *Trao đổi về nghề mà bạn giới thiệu.*   - Chúng ta có thể tìm kiếm thông tin ở internet, sách báo, hoặc người lớn  - Phần trình bày cần trình bày rõ ràng, khoa học, có hình ảnh, chú thích minh hoạ.  -2 HS đọc đề 2 SGK  **Đề 2:** *Em thích nghề nào? Vì sao?*  - *Giới thiệu nghề mà em thích: tên của nghề đó; sản phẩm, kết quả mà nghề đó mang lại; vì sao em thích nghề đó.*   * + - * *Trao đổi về nghề mà bạn giới thiệu.*   - Chúng ta cần chọn 1 trong 2 đề để trao đổi  - HS trao đổi trong nhóm lựa chọn đề.  - Vài HS chia sẻ ý kiến  - HS nhắc lại lưu ý về yêu cầu của người nói, người nghe khi chia sẻ trong nhóm. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** HS nêu được ý kiến về một nghề các em biết hoặc các em thích. | |
| **Cách tiến hành:**  **\* Bước 1: Trao đổi trong nhóm**  -Yêu cầu các nhóm tiến hành trao đổi theo nhóm 4 chủ đề mà nhóm lựa chọn. (4 HS chọn cùng 1 chủ đề gộp thành 1 nhóm). Mỗi cá nhân chuẩn bị nội dung trao đổi của mình để trao đổi trong nhóm.  **\* Bước 2: Trao đổi trước lớp**  - Các nhóm tiến hành chia sẻ trước lớp. *Lưu ý các nhóm tự lựa chọn cách trình bày của nhóm, vd: thuyết trình, sắm vai, làm phóng viên,..khuyến khích học sinh có hình ảnh minh hoạ cho phần chia sẻ của nhóm.*  - GV theo dõi hướng dẫn thêm hoặc đặt câu hỏi cho HS cùng trao đổi và kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  - Gợi ý một số câu hỏi cho GV hoặc HS đặt cho bạn trong quá trình chia sẻ***:***  **\* Đề 1:** *Nghề em giới thiệu thuộc lĩnh vực*  *nào?/Trong gia đình em có ai làm nghề đó không?/ Em có yêu thích nghề này không? Vì sao?*  **\* Đề 2:** *Nghề em thích và chia sẻ thuộc lĩnh vực nào?/ Ước mơ của em sau này sẽ làm nghề gì?*  - Sau khi các nhóm chia sẻ xong, GV nhận xét, tuyên dương HS hoàn thành tốt yêu cầu bài tập | - HS tiến hành trao đổi theo nhóm 4. HS còn lại lắng nghe, ghi chép lại ý kiến của bạn chia sẻ, đặt câu hỏi cho nhau để làm rõ vấn đề trao đổi.  - Một số HS trình bày ý kiến trước lớp; trả lời câu hỏi của các bạn hoặc đặt CH, mời cả lớp thảo luận về ý kiến của bạn.  - Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn. Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, GV mời các HS khác đặt câu hỏi, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyện |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - Hỏi: Theo em, nghề nghiệp có giá trị gì đối với bản thân, gia đình và xã hội?  - Để sau này chúng ta có được một nghề như mình mong muốn thì các em cần làm gì?  **Dặn dò:**  - GV dặn HS về nhà viết đoạn văn về một nghề nghiệp mà các em đã giới thiệu, tranh ảnh về nghề nghiệp đó hoặc sưu tầm thơ, truyện, câu đố về một nghề nghiệp để chuẩn bị cho tiết học *Góc sáng tạo – Bức tranh nghề nghiệp* vào cuối tuần sau. | **-** Nghề nghiệp mang lại giá trị cho bản thân, giúp bản thân có hiểu biết, được tôn trọng, có thu nhập nuôi sống bản thân./Nghề nghiệp mang lại kinh tế gia đình, tạo cho gia đình có cuộc sống sung túc, đầy đủ./Nghề nghiệp mang lại lợi ích cho xã hội, tạo sản phẩm phục vụ con người, thúc đẩy đất nước phát triển.  - Để sau này ta có được một nghề như mình mong muốn, em cần nổ lực học tập, tích luỹ kiến thức, chăm chỉ rèn luyện bản thân/ kiên trì theo đuổi ước mơ/ |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TOÁNTĂNG**

**Luyện tập về cộng, trừ số thập phân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS ôn luyện, củng cố cách cộng, trừ các STP.

- Thực hành cộng và trừ STP thành thạo thông qua các BT. Rèn kĩ năng nhận xét, đánh giá tích cực, tự giác.

- GD HS tự giác, chăm học,tính cẩn thận, óc sáng tạo, có trách nhiệm với công việc chung của nhóm; lắng nghe, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG: Vở BTPTNL Toán**

- Máy tính, máy chiếu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**1. Hoạt động khởi động: Ôn tập kiến thức lí thuyết**

|  |  |
| --- | --- |
| GV theo dõi giúp đỡ HS:  VD: - Nêu cách cộng và trừ số thập phân.  - Để làm tính nhanh các biểu thức với phép tính cộng trừ số thập phân ta vận dụng tính chất gì?  \* GV chốt quy tắc cộng, trừ STP, các t/c của phép cộng, phép trừ STP. | - HS tự trao đổi với nhau về kiến thức có liên quan đến các phép tính về cộng, trừ STP.  - HS nêu câu hỏi để HS cả lớp giải đáp.  - GV có thể giải đáp thắc mắc khi HSchưa rõ.  - Tính chất kết hợp, giao hoán, trừ một số cho một tổng, một số cho một hiệu,..... |

**2. Hoạt động thực hành: Hướng dẫn làm bài tập**.

|  |  |
| --- | --- |
| Bài 6 tr40. Đặt tính rồi tính.  Củng cố cách đặt tính, thực hiện cộng số ba thập phân.  Bài 7 tr40. Điền dấu ( >,<,=)  Củng cố vận dụng cộng số thập phân và so sánh số thập phân.  Bài 8 tr40. Tính bằng cách thuận tiện    Củng cố vận dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng số thập phân vào tính thuận tiện.  Bài 9 tr40. Đặt tính rồi tính.  Lưu ý hs chậm trường hợp phần thập phân các hàng không bằng nhau.  Củng cố cách thực hiện đặt tính và trừ số thập phân.  Bài 10 tr40. Giải toán.  Củng cố vận dụng phép tính cộng trừ số thập phân vào giải toán thực tế  Bài 11 tr41. Giải toán.  Củng cố vận dụng phép tính cộng số thập phân vào giải toán tính chu vi hình chữ nhật trong thực tế  Bài 12 tr41. Giải toán.  Củng cố vận dụng phép tính trừ số thập phân vào giải toán thực tế  Bài 13 tr 41,42.  - GV Chốt đáp án  Củng cố kiến thức viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân, so sánh, cộng số thập phân vận dụng vào thực tế. | - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS lên bảng làm bài, dưới lớp làm vở  - Nhận xét, bổ sung chữa bài  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - Làm bài cá nhân vào vở  - HS nối tiếp nêu kết quả, giải thích cách làm  - Đổi vở theo cặp so sánh kết quả  - HS lắng nghe  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS lên bảng làm bài  - Làm bài cá nhân vào vở  - HS lắng nghe  - HS đọc đề, nêu yêu cầu  - HS lên bảng làm bài  - Làm bài cá nhân vào vở  - Đổi vở theo cặp so sánh kết quả  - HS lắng nghe  - HS đọc đề, nêu yêu cầu  - 1 HS lên bảng làm bài  - Làm bài cá nhân vào vở  - Nhận xét, bổ sung chữa bài  - HS lắng nghe  - HS đọc đề, nêu yêu cầu  - 1 HS lên bảng làm bài  - Làm bài cá nhân vào vở  - Nhận xét, bổ sung chữa bài  - HS đọc đề, nêu yêu cầu  - HS nêu các bước làm bài toán  - Làm bài cá nhân vào vở  - HS nối tiếp nêu kết quả, giải thích cách làm |

**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**

- Nhận xét ý thức học tập, tuyên dương HS có cố gắng.

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ tư ngày 13 tháng 11 năm 2024**

**Chiều Tiết 1 TOÁN 3**

**Luyện tập (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Thực hiện được thành thạo phép cộng, phép trừ các số thập phân; tính giá trị biểu thức với các số thập phân.
* Vận dụng giải quyết một số bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ các số thập phân.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

* Năng lực tư duy và lập luận toán học.
* Năng lực mô hình hóa.
* Năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.
* Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

- SGK, vở, bút, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Trò chơi: “Đố bạn”  - GV theo dõi và nhận xét  - GV chốt KT và giới thiệu bài. | - HS tham gia chơi:  + Muốn cộng 2 số thập phân ta làm như thế nào? Lấy ví dụ.  + Muốn trừ 2 số thập phân ta làm như thế nào? Lấy ví dụ.  - Lắng nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Biết vận dụng phép cộng, phép trừ số phân số để giải toán liên quan đến phép cộng, phép trừ phân số và giải quyết các bài toán liên quan đến tình huống thực tế. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 4 (70)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  + Rổ thanh long có cân nặng là bao nhiêu?  + Cận nặng của chiếc rổ khi không có thanh long là bao nhiêu?  - GV mời 1 HS làm vào vở, 1 HS làm bảng phụ  - GV mời một số HS nêu kết quả.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5 (70)**  - GV cho HS đọc yêu cầu của bài và tìm cách giải cho bài toán  - Gọi HS trình bày bài | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  + Nặng 4,53 kg  + 0,35 kg  - HS làm bài.  Bài giải  Cân nặng của các quả thanh long có trong rổ là:  4,53 – 0,35 = 4,18 (kg)  Đáp số: 4,18 kg  - Một số HS trả lời.  - Mời HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu của bài và tìm cách giải cho bài toán.  - HS làm bài vào vở và trình bày bài làm trước lớp  Bài giải:  Cả chó con và mèo con cân nặng là:  2,3 + (2,3 - 1,8) = 2,8 (kg)  Đáp số: 2,8 kg. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\* Mục tiêu:**  **-** Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ số phân số trong thực tế cuộc sống. Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến phép cộng, phép trừ phân số. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 6 (70)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 6.  - GV tổ chức: Thảo luận để lập các số thập phân theo yêu cầu.  - Mời đại diện trình bày.  - Cho HS thực hiện vào vở, 2 HS làm bảng phụ.  - Qua bài học ngày hôm nay, các em biết thêm dược diều gì?  - Nhận xét tiết học | - 1 HS đọc yêu cầu bài 6.  - HS làm việc nhóm 2  Tất cả các số thập phân có hai chữ số ở phần thập phân (mỗi thẻ sử dụng một lần) đó là: 2,48; 2,84; 8,24; 8,42; 4,28; 4,82.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - HS làm bài  Tổng của số thập phân lớn nhất và số thập phân bé nhất đã lập được là:  8,42 + 2,48= 10,9  Hiệu của số thập phân lớn nhất và số thập phân bé nhất là:  8,42 - 2,48 = 5,94.  - HS chia sẻ |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 5**

**Bài đọc 4: Tiếng chổi tre**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của các địa danh và từ ngữ khó trong bài*.* Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: ca ngợi cô lao công; khuyên mọi người giữ đường phố sạch sẽ, giữ gìn thành quả lao động của cô lao công.

QCN: Quyền được tôn trọng về giá trị nghề nghiệp

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Nhận biết và bày tỏ được sự yêu thích với những từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài); NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận).

– Phát triển phẩm chất trách nhiệm: Giáo dục ý thức quý trọng và lòng biết ơn người lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  Mục tiêu: - Tạo không khí vui tươi học tập. GV giới thiệu bài học mới | |
| **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Lật mảnh ghép  - GV có thể thiết kế 4 câu hỏi tương ứng với 4 mảnh ghép. Phía dưới các mảnh ghép là một hình ảnh. Sau khi HS mở được 4 mảnh ghép thì hình ảnh hiện ra.  - Trên 4 mảnh ghép, GV thiết kế 4 câu hỏi:  **MG 1***: Ai là người đến lớp*  *Chăm chỉ sớm chiều*  *Dạy bảo mọi điều*  *Cho con khôn lớn. Người đó là ai?*  *(Đáp án: Cô giáo/ thầy giáo)*  **MG 2***: Cho biết nghề nghiệp của người trong ảnh là gì? (Đáp án: Chú cảnh sát giao thông)*  **MG 3***:* Từ cần điền vào chỗ chấm thích hợp cho câu sau là: *Chúng ta cần phải………………;*  *…………….đường phố sạch đẹp.*  *(Đáp án: bảo vệ; giữ gì)*  **MG 4***: Đây là dụng cụ của người làm công việc gì? (Hình cây chổi)*  *(Đáp án: Lao công)*  - GV điều khiển và tổ chức trò chơi  (Sau khi HS lần lượt giải đáp 4 câu hỏi và nhìn thấy bức tranh như SGK hiện ra)  GV hỏi: *Bức tranh vẽ ai và vẽ những sự vật gì? Nhân vật đó đang làm gì?*  GV giới thiệu: Các đô thị (thị trấn, thị xã, thành phố) và nơi công cộng (đường phố, chợ, vườn hoa, khu vui chơi,…) thường rất đông người. Để những nơi ấy được sạch đẹp, bảo đảm mĩ quan và sức khoẻ cho mọi người, cần có các cô chú lao công dọn dẹp vệ sinh hằng ngày. Công việc của các cô chú ấy rất bình thường nhưng có ý nghĩa rất lớn. Hôm nay, cô (thầy) cùng các em đọc bài thơ *Tiếng chổi tre* của nhà thơ Tố Hữu để hiểu thêm về công việc của một cô lao công và lòng biết ơn của mọi người với cô nhé. | - HS tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi  - Đây là hình ảnh chị lao công/ Cô ấy đang quét rác/đang dọn sạch đường phố |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu bài thơ, giọng trầm lắng, thể hiện sự suy nghĩ và tình cảm yêu mến, thán phục, kết hợp giải nghĩa các địa danh (*đường Trần Phú*, *Ngọc Hà*) và từ ngữ khó (*lặng ngắt*, *nghe*…).  - GV hướng dẫn cách ngắt nhịp thơ: Chú ý nghỉ hơi cuối dòng thơ hợp lí để các dòng thơ liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng.  VD: *Những đêm* ***hè*** */ Khi ve ve / Đã* ***ngủ*** */ Tôi* ***lắng*** *nghe / Trên đường Trần Phú / Tiếng* ***chổi tre*** */* ***Xao xác*** */* ***Hàng me*** */ Tiếng* ***chổi tre*** */ Đêm hè /* ***Quét rác***...  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  + Đoạn 1 (từ đầu đến *... quét rác..*):  + Đoạn 2 (từ *Những đêm đông…..quét rác*  + Đoạn 3 (từ *Sáng mai ra…..Đêm qua*)  + Đoạn 4 (phần còn lại)  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Lưu ý HS cách ngắt nhịp thơ phù hơp.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *rực nở, thơm ngát, gió rét, sớm tối..*  - Gọi 1 HS đọc toàn bài | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *Đường Trần Phú:* một đường phố ở trung tâm Hà Nội.  *Lặng ngắt:* im lặng hoàn toàn, không có tiếng động.  *Ngọc Hà:* làng trồng hoa nổi tiếng, nay là phường Ngọc Hà ở quận Ba Đình, Hà Nội.  *Nghe (nhớ nghe, em nghe):* nhé (từ dùng ở một số tỉnh, thành phía Nam).  - HS luyện đọc cá nhân và đọc trước lớp  - HS luyện đọc theo nhóm 4 (HS thay phiên đọc nối tiếp đến hết bài)  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  - HS còn lại đọc thầm theo bạn |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Hỏi đáp trước lớp..*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hỏi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho học sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.  *(1)Tìm những từ ngữ, hình ảnh nói lên sự cần cù của chị lao công?*  *(2)Em có cảm nghĩ gì về hình ảnh “Chị lao công / Như sắt / Như đồng”?*  *(3) Tác giả muốn nói gì qua lời dặn dò: “Nhớ nghe hoa / Người quét rác / Đêm qua”?*  *(4)Em hiểu khổ thơ cuối như thế nào?*  Giáo viên hỏi: - Qua bài thơ, tác giả muốn nói lên điều gì?  Tích hợp : Quyền được tôn trọng về giá trị nghề nghiệp  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm và chốt lại nội dung của bài thơ | HS nối tiếp đọc câu hỏi:  *(1)Tìm những từ ngữ, hình ảnh nói lên sự cần cù của chị lao công.*  *(2)Em có cảm nghĩ gì về hình ảnh “Chị lao công / Như sắt / Như đồng”?*  *(3)Tác giả muốn nói gì qua lời dặn dò: “Nhớ nghe hoa / Người quét rác / Đêm qua”?*  *(4) Em hiểu khổ thơ cuối như thế nào?*  - HS thảo luận nhóm 2, trả lời các câu hỏi SGK  - Các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp  - HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có)  - Các từ ngữ, hình ảnh như: *đêm hè*, *đêm đông*, *khi cơn dông vừa tắt*, *trên đường lặng ngắt*, *tiếng chổi tre xao xác hàng me*, *tiếng chổi tre đêm hè quét rác*,… cho thấy bất kể đêm hè hay đêm đông, mưa dông hay giá rét, trên con đường không một bóng người, tiếng chổi tre của cô lao công vẫn đều đặn quét rác, làm xao xác cả những hàng cây bên đường.  - Cô lao công hiện lên mạnh mẽ, vững vàng, giống như một tượng đài. Câu thơ thể hiện tình cảm trân trọng, khâm phục của tác giả dành cho cô lao công.  - Tác giả dặn chúng ta hãy biết ơn cô lao công đã lao động vất vả để có đường phố sạch đẹp.  - Khổ thơ khuyên chúng ta giữ gìn đường phố sạch đẹp, giữ gìn thành quả lao động của cô lao công.  - Qua bài thơ, tác giả ca ngợi cô lao công; khuyên mọi người giữ đường phố sạch sẽ, giữ gìn thành quả lao động của cô lao công.  - 1HS đọc lại nội dung bài đọc |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp | |
| **Cách tiến hành:**  - GV mời một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc.  - GV lựa chọn đoạn luyện đọc diễn cảm, đọc mẫu và hướng dẫn HS đọc . GV chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  VD: ***Nhớ*** *em nghe / Tiếng* ***chổi tre*** */ Chị* ***quét*** */ Những đêm hè / Đêm đông* ***giá rét*** */ Tiếng* ***chổi tre*** */* ***Sớm tối*** */ Đi về / Giữ* ***sạch lề*** */ Đẹp lối / Em* ***nghe****!*  - HS luyện đọc theo cặp  - Một số HS thi đọc diễn cảm trước lớp  - GV nhận xét việc đọc của HS. | - 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn  -Lắng nghe GV hướng dẫn  - HS luyện đọc theo cặp  - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **Mục tiêu:** Củng cố kiến thức vừa học và khả năng vận dụng vào cuộc sống | |
| **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức trò chơi “Chia sẻ về bản thân”  - GV mời HS đóng vai phóng viên điều khiển lớp  cùng chia sẻ về bản thân.  - Nội dung chia sẻ là nói về nghề nghiệp của những người thân của em.  - *Một số câu hỏi định hướng cho* “Phóng viên” hỏi:  + Bạn có thể chia sẻ về ba, (mẹ ..) của bạn làm nghề gì?  + Công việc thường ngày của ba (mẹ..) của bạn là gì ?  + Bạn cảm thấy công việc đó có vất vả không?  + Bạn có cảm nhận gì khi ba (mẹ,..) bạn làm việc đó?  + Em sẽ làm gì để giúp đỡ ba (mẹ,..) bạn đỡ vất vả?  - Gv nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương HS có đáp án đúng  Dặn dò: Về xem lại bài thơ | - HS lắng nghe trò chơi  - HS tham trò chơi” Chia sẻ bản thân” bằng hình thức phỏng vấn. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Luyện tập văn tả người**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết lập dàn ý tả người thân của em đang làm việc và trình bày theo dàn ý những điều đã quan sát.   
 - Có kĩ năng quan sát, chọn lọc chi tiết trong 1 bài văn tả người.

- HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập, yêu thích, có trách nhiệm với công việc chung của nhóm. Lắng nghe, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG:** - Bảng phụ viết dàn ý mẫu. Giấy khổ to.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**1. Hoạt động khởi động:**

- Cho HS hát 1 bài

**2. Hoạt động thực hành – Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| ***HĐ 1 :******Tìm hiểu đề :***  - Gọi HS đọc đề bài  + Thể loại của bài văn là gì ?  + Đối tượng kể là gì?  + Trọng tâm kể chuyện là gì?  - GV nhận xét, gạch chân những từ quan trọng của đề : *Tả người thân đang làm việc*  ***HĐ 2******: Tìm ý, lập dàn ý :***  - Mở bài em cần giới thiệu cái gì?  - Phần thân bài em cần tả những gì?  - Kết bài em cần nêu gì?  - Yêu cầu HS tự lập dàn ý  - GV quan sát, giúp đỡ HS  - GV nhận xét, ghi nhanh lên bảng để có một dàn ý chi tiết : | - HS đọc đề bài  + Tả người  + Tả người thân  + Tả người thân đang làm việc.  + Giới thiệu người thân của em:  a, Tả ngoại hình  b, Tả hoạt động  + Cảm nghĩ của em khi chứng kiến người thân làm việc  - HS làm việc cá nhân  - Làm xong trao đổi với bạn bên cạnh  - 2 HS làm trên giấy khổ to, dán bài làm lên bảng  - Cả lớp nhận xét, bổ sung |

**Dàn ý:**

**1. Mở bài:** Giới thiệu người thân của em:

+ Như thường lệ, khi đi làm về, mẹ em thay đồ, rửa mặt và chuẩn bị bữa ăn cho gia đình.

+ Chiều này đi học về, em thấy ông đang ngồi đọc báo...

+ Hôm nay nhà em xây lại đoạn tường bao bị đổ hôm trước. Người xây chính là bố của em....

**2. Thân bài:**

a. Tả ngoại hình:

+ Mẹ em năm nay đã ngoài bốn mươi tuổi

+ Tầm vóc: Mẹ không cao lắm, nhưng được cái vóc dáng khoẻ mạnh.

+ Nước da: Mẹ có nước da trắng hồng, mịn màng.

+ Cách ăn mặc: Sau khi thay bộ đồ công sở, mẹ mặc bộ quần ảo ở nhà, tuy đơn giản nhưng rất đẹp.

+ Mái tóc: Mái tóc đen mượt được mẹ kẹp gọn sau gáy bởi cái kẹp đồi mồi.

+ Khuôn mặt: Khuôn mặt mẹ hình trái xoan, xinh xắn bây giờ ửng hồng khi ngồi bên bếp lửa.

+ Đôi môi, hàm răng: Môi mẹ đỏ thắm, mỗi khi cười để lộ hàm răng trắng ngà, đều đặn.

+ Giọng nói: Mẹ có giọng nói nhẹ nhàng, truyền cảm.

+ Dáng điệu: Tuy nhỏ người nhưng mẹ rất nhanh nhẹn. Mẹ làm việc nhà luôn tay và gọn gàng.

b. Tả hoạt động: (Lưu ý: Tập trung tả lại cử chỉ, điệu bộ, động tác của mẹ (bố, ông...) khi làm việc kết hợp với tả đặc điểm ngoại hình để câu văn thêm cụ thể và sinh động. VD: Vầng trán cao của mẹ lấm tấm mồ hôi, má ửng hồng ....)

+ Mẹ lấy tất cả thức ăn trong giỏ ra để từng thứ vào rổ.

+ Em giúp mẹ vo gạo, cắm cơm

+ Mẹ cùng em nhặt rau, mẹ bày thớt và dao để thái thịt thành từng lát mỏng, đều đặn.

+ Mẹ cầm từng con cá tươi đánh sạch vảy, móc hết ruột và mang.

+ Mẹ bắc nước luộc rau, sau đó mẹ xào thịt, chiên cá.

+ Vừa làm mẹ vừa hướng dẫn em cách thực hiện

+ Với tài nấu nướng khéo léo của mẹ, cơm canh đó được nấu xong, mùi thơm toả ra thơm phức.

+ Em giúp mẹ dọn chén bát, bưng thức ăn ra bàn. Bữa cơm ngon lành diễn ra trong bầu không khí vui vẻ, ấm cúng. Ai cũng khen cơm ngon, canh ngọt.

**3. Kết luận:** Cảm nghĩ của em khi chứng kiến người thân làm việc

+ Cùng mẹ nấu cơm, em thấy thương mẹ nhiều hơn, em thầm cảm ơn mẹ hiền đã vất vả để cả nhà có bữa cơm ngon, canh ngọt.

+ Nhìn bố, em thấy thương bố thật nhiều. Em tự nhủ sẽ cố gắng học thật giỏi để bố mẹ vui lòng.

+ Em rất yêu quý ông. Em mong lúc nào ông cũng được thoải mái, vui vẻ như vậy.

|  |  |
| --- | --- |
| ***- Hướng dẫn HS viết đoạn***  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn, lưu ý cho HS: Nên viết một đoạn ở phần thân bài, chọn những phần có ấn tượng nhất để viết.  - Gọi HS đọc đoạn văn.  - Gọi HS nhận xét, đánh giá bạn theo các tiêu chí:  + Bài viết có đủ bố cục không?  + Cách dùng từ, đặt câu đã hay chưa?  + Cách diễn đạt của bạn như thế nào? | - HĐ cá nhân:  + Viết đoạn văn.  HS viết đoạn văn 7-10 câu, có hình ảnh, cảm xúc.  + 5,7 HS đọc bài của mình. |

VD: Mẹ em năm nay đã ngoài bốn mươi tuổi. Mẹ không cao lắm, nhưng được cái vóc dáng khoẻ mạnh. Mẹ có nước da trắng hồng, mịn màng. Sau khi thay bộ đồ công sở, mẹ mặc bộ quần ảo ở nhà, tuy đơn giản nhưng rất đẹp. Mái tóc đen mượt được mẹ kẹp gọn sau gáy bởi cái kẹp đồi mồi. Khuôn mặt mẹ hình trái xoan, xinh xắn bây giờ ửng hồng khi ngồi bên bếp lửa. Đôi mắt mẹ to tròn, đen láy, luôn nhìn em đầy trìu mến. Môi mẹ đỏ thắm, mỗi khi cười để lộ hàm răng trắng ngà, đều đặn. Mẹ có giọng nói nhẹ nhàng, truyền cảm. Tuy nhỏ người nhưng mẹ rất nhanh nhẹn. Mẹ làm việc nhà luôn tay và gọn gàng. Em rất yêu mẹ của em.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV đánh giá, nhận xét chữa bài; rút kinh nghiệm bài viết cho HS. | + HS nghe |

**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**

- Nhắc lại dàn bài chung của bài văn tả người?

- GV nhận xét tiết học. Dặn HS xem lại bài.

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ năm ngày 14 tháng 11 năm 2024**

**Sáng Tiết 2 TOÁN 4**

**Nhân một số thập phân với 10,100,1000,…**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Thực hiện được phép nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1 000, …
* Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

* Năng lực tư duy và lập luận toán học.
* Năng lực mô hình hóa.
* Năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.
* Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Học sinh: SGK, nháp, bảng con, vở viết, VBT…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Tổ chức trò chơi “ Câu cá”  - GV nêu cách chơi: Tom và Jerry cùng nhau đi câu cá. Hai bạn lần lượt thả câu để chọn câu hỏi, mỗi câu trả lời đúng sẽ câu được 1 con cá. Sau 3 phút, bạn nào câu được nhiều cá hơn sẽ giành phần thắng.  Câu 1: 119 x 10 được kết quả là:  A. 119,0 B. 1 190 C. 11 900  Câu 2: 24 x 100 được kết quả là:  A. 2,4 B. 240 С. 2 400  Câu 3. 124 x 1 000 được kết quả là:  A. 1 240 B. 12 400 C. 124 000  - Nhận xét, tuyên dương  ﻿﻿- GV: Các em đã biết cách nhân nhẩm một số tự nhiên với 10; 100; 1000; ... Trong tiết học này, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về cách nhân một số thập phân với 10; 100; 1000 | - HS tham gia chơi  - Lắng nghe cách chơi  - HS ghi đáp án đúng vào bảng con  Câu 1: B. 1190  Câu 2: С. 2 400  Câu 3: C. 124 000 |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Mục tiêu:**  - Năm được quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, l 000,... | |
| **\* Cách tiến hành:**  - YC HS quan sát hình vẽ trong SGK, nêu phép tính nhân phù hợp  - YC HS dự đoán xem 1000 cái kẹo nặng bao nhiêu gam?  **\* Hình thành kiến thức**  1,892 x 10 = 18,92  - Nhận xét kết quả tìm được với thừa số 1,892?  1,892 g x 100 = 189,2  - Nhận xét kết quả tìm được với thừa số 1,892?  1,892 x 1000 = 1892  - Cho HS rút ra nhận xét  - Trả lời câu hỏi của Voi: 1 000 cái kẹo cân nặng 1 892 g.  **\* Quy tắc**  - Cho HS thảo luận cặp, rút ra quy tắc nhân một số thập phân với 10; 100; 1 000;...  - GV nhận xét, kết luận  Muốn nhân một số thập phân với 10; 100;  1000; ... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang phải một, hai, ba; ... chữ số.  - GV nêu một phép tính: 14,56 x 100 | - HS quán sát  - HS trình bày trước lớp  + H1: 1,892 g x 1 = 1,892 g  + H2: 1,892 g x 10 = 18,92 g  + H1: 1,892 g x 100 = 189,2 g  - HS dự đoán kết quả  - Nếu chuyển dấu phẩy của 1,892 sang bên phải một chữ số thì ta được 18,92  - Nếu chuyển dấu phẩy của 1,892 sang bên phải hai chữ số thì ta được 189,2  - Nếu chuyển dấu phẩy của 1,892 sang bên phải ba chữ số thì ta được 1892.  - Lắng nghe  - HS thảo luận, nêu kết quả thảo luận của nhóm mình.  - HS thực hiện trên bảng con và nói cho bạn nghe cách làm. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Thực hiện được phép nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, l 000,... Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  - HS chủ động vận dụng để tính nhanh tính nhẩm khi nhân với 10, 100, 1000,... Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn. Phát triển kĩ năng giao tiếp trong hoạt động nhóm. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1 (71) Tính nhẩm**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ:  - GV mời HS nối tiếp trình bày kết quả của mình, mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *\*PA2: Trò chơi Truyền điện*  **Bài 2 (71)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  \*KT: Suy nghĩ – cặp – chia sẻ  - GV mời cả lớp làm vào phiếu học tập  **Bài 3 (71)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - YC HS quan sát hình 1, 2  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau so sánh thừa số (đầu vào) và tích (đầu ra)  - GV nhận xét  - Vận dụng quy tắc trên làm các hình 3, 4  **Bài 4 (71)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV mời cả lớp làm vào vở bài tập  - GV mời HS nộp vở.  - GV nhận xét một số vở.  **Bài 5 (71)**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài toán (SGK)  - Cho học sinh làm bài vào vở - chia sẻ bài làm với bạn  - HS chia sẻ bài làm trước lớp  - HS nhắc lại nhân một số thập phân với 10, 100, 1000,…  - Nhận xét tiết học | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - Cả lớp làm việc cá nhân.  a) 3,87 x 10 = 38,7  49,8 × 10 = 498  261,9 x 10 = 2619  b) 6,854 × 100 = 685,4  15,09 × 100 = 1509  0,097 × 100 = 9,7  с) 0,3865 × 1 000 = 386,5  6,794 × 1 000 = 6794  15,961 × 1 000 = 15961  d) 6,21 × 1 000 = 6210  1,8 × 1 000 = 1800  0,5 × 1 000 = 500  - HS trình bày kết quả của mình, mời các HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm vào phiếu học tập:  a) Con chuồn chuồn đỏ dài khoảng 3,5 cm.  b) Hình ảnh phóng to của con bọ rùa đó dài khoảng 762 mm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Quan sát  - HS làm theo nhóm 2.  + Thừa số 0,341 và tích 34,1 ta thấy dấu phẩy được dịch chuyển sang bên phải hai chữ số. Tức là nhân 0,341 với 100.  + Thừa số 0,009 và tích 0,9. Dấu phẩy cũng được dịch chuyển sang bên phải hai chữ số. Tức là nhân 0,009 với 100.  - HS làm bài vào vở  5,66 x 100 = 566  21,5 x 100 = 2150  - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS làm vào vở bài tập.  Bài giải:  Diện tích mặt sàn của hội trường là:  0,36 x 1 000 = 360 (m2)  Đáp số: 360 m2  - HS nộp vở.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu – Tìm cách giải bài toán.  - Học sinh làm bài vào vở - chia sẻ bài làm với bạn  - 1HS trình bày bài làm – HS khác nhận xét.  Bài giải  Bếp ăn bán trú đó đã nhận số ki-lô-gam cà chua và dưa chuột là:  (4,5 x 10) + (12,5 x 10) = 170 (kg)  Đáp số: 170 kg cà chua và dưa chuột.  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe GV dặn dò. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\* Mục tiêu:**  - Liên hệ việ sử dụng quy tắc này trong tình huống thực tế | |
| **\* Cách tiến hành:**  - Kiến thức bài học hôm nay có thể giúp em giải quyết bài toán nào trong thực tế? | - HS: Các bài toán liên quan đến việc nhân 1 số thập phân với 10, 100, 1000, ...  HS nêu ví dụ về bài toán thực tế. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT 6**

**Luyện từ và câu: Luyện tập tra từ điển**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

**-** Biết thêm một số loại từ điển và tác dụng của chúng. Bước đầu biết sử dụng từ điển để tìm hiểu một số kiến thức về từ ngữ (tìm từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa, nghĩa của một số thành ngữ, tục ngữ) và thông tin về sự vật, hiện tượng mà từ biểu thị.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về cách tra từ điển), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: chủ động, tự tin sử dụng từ điển để tìm nghĩa của từ).

- Bồi dưỡng PC trách nhiệm (biết tra cứu để hiểu rõ và mở rộng kiến thức; có ý thức trân trọng thành quả lao động của người đi trước; biết giữ gìn tài liệu, sách vở).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: *Sổ tay kiến thức Tiếng Việt 5* (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội và Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản Thiết bị Giáo dục Việt Nam) hoặc từ điển bách khoa, sách tra cứu kiến thức phù hợp với HS. *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* hoặc từ điển tiếng Việt; từ điển từ đồng nghĩa tiếng Việt; từ điển thành ngữ, tục ngữ tiếng Việt. *VBT Tiếng Việt 5 tập 1.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  Mục tiêu: Tạo không khí học tập vui vẻ, giới thiệu dẫn dắt vào bài học mới. | |
| **Cách tiến hành:**  – GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi “Truy tìm chìa khoá “  **-** Yêu cầu trò chơi: HS giải đáp lần lượt 4 yêu cầu để tìm được chiếc chìa khoá mở ra “*Thư viện kì bí”*  - Câu hỏi trò chơi: Tra từ điển để tìm hiểu nghĩa của từ: *lưu luyến, hoa thiên điểu, thiên hà, êm ấm. (GV có thể sử dụng từ ngữ khác)*  - GV nêu: Thư viện kì bí đã mở ra, em nhìn thấy gì trong thư viện ? (GV trình chiếu hình ảnh các loại quyển từ điển khác nhau)  - GV giới thiệu: Chúng ta đã biết cách sử dụng từ điển Tiếng Việt để tra nghĩa của từ ngữ và thông tin cô vừa yêu cầu. Hôm nay cô (thầy) sẽ giới thiệu với các em thêm một số loại từ điển khác giúp các em tra cứu kiến thức về từ và nhiều lĩnh vực khác nhau. Cô (thầy) tin rằng sau bài này, các em sẽ biết cách tra từ điển để mở rộng kiến thức về khoa học và đời sống. | **-**HS lắng nghe phổ biến trò chơi  - HS tham gia trò chơi: HS cả lớp sử dụng quyển Từ điển Tiếng Việt để tra nghĩa của các từ theo yêu cầu của trò chơi.  *+ lưu luyến:* (động từ) nghĩa bị ràng buộc bằng tình cảm mạnh mẽ đến mức luôn luôn nghĩ đến, không muốn rời ra.  *+ hoa thiên điểu*: là loài hoa mang tên một loài chim trời. Một loài cây thân thảo thuộc chi Thiên điểu họ Chuối rẻ quạt  *+ thiên hà*: là hệ thống lớn các thiên thể và vật chất liên kết với nhau bằng lực hấp dẫn  *+ êm ấm:* thuận hoà, đầm ấm và hạnh phúc.  - HS nêu tên các quyển từ điển xuất hiện trên màn hình |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Mục tiêu:**  **-** Biết thêm một số loại từ điển và tác dụng của chúng. | |
| **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Nêu tác dụng của một số từ điển được giới thiệu (BT 1)**  - GV mời 1 HS đọc BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - Yêu cầu HS quan sát hình SGK và cho biết tên của từng quyển từ điển.    - GV tổ chức cho HS thi giới thiệu về quyển từ điển em yêu thích. (HS lựa chọn 1 quyển từ điển để giới thiệu)  + Nội dung giới thiệu: *Tên từ điển là gì? Bố cục, nội dung, tác dụng của quyển từ điển đó?*  - Lưu ý: HS có thể sử dụng hình ảnh minh hoạ cho phần trình bày  - Một số HS chia sẻ về quyển từ điển trước lớp, HS còn lại lắng nghe và bình chọn người giới thiệu hay nhất  GV hỏi:  - Nhắc lại tác dụng của từng quyển từ điển trên.  - GV giới thiệu thêm một số loại từ điển khác: *Từ điển tranh về các con vật, Bách khoa thiếu nhi Trái Đất, Từ điển Từ đồng nghĩa và trái nghĩa, Từ điển Chính tả,..* | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - 1 HS đọc tên các quyển từ điển có trong hình  - HS lắng nghe GV hướng dẫn  - HS lần lượt giới thiệu trước lớp về quyển từ điển nhóm mình lựa chọn. Cả lớp lắng nghe, quan sát, nhận xét và bình chọn nhóm có phần trình bày hay.  - 4 HS nối tiếp nêu tác dụng của 4 quyển từ điển.  *a)Từ điển đồng nghĩa tiếng Việt*: giúp em tìm được các từ đồng nghĩa và nghĩa của mỗi từ.  *b)Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam*: giúp em tìm được các thành ngữ, tục ngữ và hiểu nghĩa của chúng.  *c)Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam*: cung cấp cho em thông tin về các nhân vật nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam.  *d)Từ điển tranh về các loài hoa*: cung cấp cho em thông tin về các loài hoa để mở rộng, nâng cao hiểu biết của mình. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** - Thực hành sử dụng từ điển để tìm hiểu một số kiến thức về từ ngữ (tìm từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa, nghĩa của một số thành ngữ, tục ngữ) và thông tin về sự vật, hiện tượng mà từ biểu thị. | |
| **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 2: Thực hành tra từ điển (BT 2)**  \_GV mời 1 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  \_GV chia lớp thành 3 dãy và phân công:  + Dãy 1 sử dụng từ điển *Từ đồng nghĩa* thực hiện yêu cầu a.  + Dãy 2 sử dụng *Từ điển Thành ngữ tực ngữ Việt Nam* thực hiện yêu cầu b.  + Dãy 3 sử dụng *Từ điển Nhân vật lịch sử Việt Nam* thực hiện yêu cầu c  (Các nhóm sẽ luân phiên nhiệm vụ với nhau)  \_Một số nhóm nêu ý kiến (có thể dùng hình thức thuyết trình hoặc phỏng vấn).  - GV có thể chiếu trang sách lên màn hình, nếu có điều kiện.  - *Gợi ý một số đáp án:*  + Tìm các từ đồng nghĩa với *thơm ngát* (từ trong bài đọc *Tiếng chổi tre*)  + Tìm và giải thích nghĩa của câu tục ngữ *Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh*  + Tìm hiểu và giới thiệu về nhân vật được đặt tên cho một trường học hoặc đường phố ở địa phương em.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm hoạt động tốt. | HS đọc yêu cầu bài tập:  2. Chọn từ điển thích hợp để thực hiện một trong các yêu cầu dưới đây:  a) Tìm các từ đồng nghĩa với *thơm ngát*.  b) Tìm và giải thích nghĩa của câu tục ngữ *Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh*.  c) Tìm hiểu và giới thiệu về nhân vật mà một trường học hoặc đường phố ở địa phương em mang tên.  - HS thực hành theo nhóm 4, ghi chép vào VBT  (Lưu ý: các dãy sẽ luân phiên yêu cầu)  - HS tham gia trò chơi Phóng viên để chia sẻ kết quả. HS còn lại lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn  *- thơm lừng*, *thơm nức*, *thơm phức*. GV có thể nói thêm: Các em đã biết, trong bài thơ *Tiếng chổi tre*, nhà thơ Tố Hữu dùng từ *thơm ngát* để tả hương thơm của hoa Ngọc Hà. Các từ đồng nghĩa như *thơm lừng*, *thơm nức*, *thơm phức* cũng thường được dùng để miêu tả hương thơm của hoa nhưng *thơm ngát* miêu tả mùi hương nhẹ nhàng, lan xa hơn và cũng phù hợp với vần trong khổ thơ hơn.  - Giỏi một nghề thì vẻ vang, sung sướng cả đời.  -VD: Tìm hiểu và giới thiệu về ông *Hoàng Diệu*: Ông Hoàng Diệu sinh năm 1828, quê ở tỉnh Quảng Nam. Ông đỗ phó bảng năm 25 tuổi, làm quan, trải qua nhiều chức vụ, nổi tiếng chính trực, thanh liêm. Năm 1882, khi làm Tổng đốc Hà Ninh (gồm Hà Nội và Ninh Bình), ông đã tổ chức trận đánh chống quân xâm lược Pháp, bảo vệ thành Hà Nội và anh dũng hi sinh. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - GV mở nhạc bài hát: Tôi yêu sách hay  - Cả lớp hát và vận động phụ hoạ theo bài hát  \* Dặn dò:  - GV nhắc HS về nhà tập tra từ điển (hoặc *Sổ tay kiến thức Tiếng Việt 5*) để tìm hiểu những điều các em thích hoặc những kiến thức mà các em muốn tìm hiểu thêm ở các bài đọc sắp tới. | -Bài học hôm nay giúp em biết tác dụng của một số quyển từ điển  - Điều đó giúp cho em biết cách tra từ điển hiệu  qua nhanh chóng, tìm được nghĩa, lời giải mà mình cần tìm.  - HS hát và vận động theo bài hát |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 KHOA HỌC**

**Năng lượng điện ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS mô tả được cấu tạo và hoạt động của mạch điện thắp sáng gồm: nguồn điện, công tác và bóng đèn.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Vận dụng kiến thức về mạch điện, sử dụng pin, bóng đèn, dây dẫn, công tác để mắc mạch điện thắp sáng đơn giản.

- Năng lực tự học: Đề xuất cách làm và làm được thí nghiệm lắp mạch điện thắp sáng.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm, có ý thức tiết kiệm điện.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh, một số đồ dùng thí nghiệm.

**2. HS:**

- Chuẩn bị theo nhóm: pin, dây dẫn, ổ lắp pin, bóng đèn, công tắc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát "Cùng tiết kiệm điện bạn ơi"  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1, trang 32 và nêu ý kiến trả lời câu hỏi: *Nêu vai trò của năng lượng điện trong đời sống và sản xuất.*  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động.  - HS quan sát và chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức**  **\* Mạch điện thắp sáng**  **a) Mục tiêu:**  - HS mô tả được cấu tạo và hoạt động của mạch điện thắp sáng gồm: nguồn điện, công tắc và bóng đèn.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **\* Tìm hiểu cấu tạo và hoạt động của mạch điện thắp sáng**  - GV yêu cầu HS đọc nội dung mục Con ong -trang 32 để có nhận biết ban đầu về nguồn điện, thiết bị sử dụng điện và dây dẫn điện.  - GV tổ chức cho HS quan sát hình 2 và trả lời các câu hỏi trong mục Quan sát, trang 32 SGK:  + Nêu các bộ phận có trong mạch điện thắp sáng. Cho biết vai trò của mỗi bộ phận đó.  + Khi đóng công tắc (mạch kín) hay mở công tắc (mạch hở) thì đèn sáng?  - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả trước lớp. GV chuẩn hoá lại phần trình bày của HS (nếu cần).  GV cho HS đọc nội dung mục Con ong, trang 33 SGK, tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi thực hiện hai yêu cầu:  + Mô tả cấu tạo và hoạt động của mạch điện thắp sáng.  + Nêu ví dụ về mạch điện thắp sáng mà em biết.  - GV nhận xét và đánh giá việc ghi nhớ và mức độ hiểu bài của HS. | - HS đọc nội dung  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm và trả lời.  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS trình bày kết quả trước lớp |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - Vận dụng kiến thức về mạch điện, sử dụng pin, bóng đèn, dây dẫn, công tác để mắc mạch điện thắp sáng đơn giản.  **b) Cách tiến hành:** | |
| **\* Thực hành mắc mạch điện thắp sáng**  - GV hướng dẫn các nhóm làm thí nghiệm như trang 33 SGK để tạo ra một dòng điện trong mạch kín làm sáng bóng đèn.  - GV quan sát, giúp đỡ (nếu cần).  - GV yêu cầu HS đề xuất cách mắc, lắp mạch điện để đèn sáng và từng cá nhân vẽ/ viết lại cách mắc vào vở (câu 4-VBT).  + Phải lắp mạch như thế nào thì đèn mới sáng?  - GV kết luận những lưu ý khi lắp mạch điện thắp sáng:  + Không để hai đầu của một dây dẫn nối trực tiếp với hai đầu của pin.  + Điện có thể gây nguy hiểm cho tính mạng. Chỉ được làm thí nghiệm về điện với nguồn điện không gây nguy hiểm (như pin) dưới sự hướng dẫn của thầy, cô giáo. | - HS lắng nghe và quan sát.  - HS để các vật dụng làm thí nghiệm đã chuẩn bị lên bàn.  - Các nhóm tiến hành làm thí nghiệm,  - HS đề xuất cách mắc, lắp mạch điện để đèn sáng và từng cá nhân vẽ/ viết lại cách mắc vào vở, cử thư kí vẽ vào bảng nhóm để giới thiệu trước lớp.  - Từng nhóm giới thiệu về hình vẽ và mạch điện của nhóm mình.  - HS lắng nghe. |
| **D. Vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng khi học tập.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu HS vận dụng các kiến thức vừa học để làm các câu 1, 2, 3, 4, 5, 6 trong VBT.  - Kết luận: SGK trang 33. | - HS thực hiện.  - HS đọc và ghi nhớ. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ sáu ngày 15 tháng 11 năm 2024**

**Chiều Tiết 1 TOÁN 5**

**Nhân một số thập phân với một số tự nhiên(tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nhận biết cách đặt tính và thực hiện phép tính nhân một số thập phân với một số tự nhiên.
* Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép nhân một số thập phân với một số tự nhiên.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

* Năng lực tư duy và lập luận toán học.
* Năng lực mô hình hóa.
* Năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.
* Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Học sinh: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Tổ chức trò chơi “Đố bạn”:  - GV nêu cách chơi: Mỗi bạn viết một phép tính nhân một số tự nhiên với một số tự nhiên có một hoặc hai chữ số rồi đố bạn thực hiện, chẳng hạn:  136 x 4  - GV nhận xét, đánh giá.  - Giới thiệu bài, ghi bảng | - HS tham gia chơi  - Lắng nghe  - HS nêu cách thực hiện phép tính này. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Mục tiêu:**  - Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính nhân một số thập phân với một số tự nhiên. | |
| **\* Cách tiến hành**  - YC HS thực theo nhóm 2 và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + Quan sát bức tranh trong SGK  + Nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh.  + Nêu phép tính tìm số lít dâu gội trong thùng?  - YC HS suy nghĩ và tìm kết quả phép nhân phân: 1,36 x 4  - GV chốt lại các bước thực hiện phép tính 1,36 x 4 như sau:  + Đặt tính giống như nhân hai số tự nhiên.  + Thực hiện phép nhân như nhân hai số tự nhiên.  + Phần thập phân của số thập phân có bao nhiêu chữ số (có 2 chữ số) thì dùng dấu phẩy tách ở tích ra bây nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.  Vậy: 1,36 x 4 = 5,44  - Mời HS nhắc lại quy tắc  - GV lấy ví dụ: 1,51 x 25 | - HS hoạt động theo nhóm  + HS quan sát  + Bạn nam nói: “Trong 1 chai có 1,36*l* dầu gội''.  Voi nói: “Một thùng đựng 4 chai có bao nhiêu lít dầu gội?”.  + 1,36 x 4 = ?  - HS suy nghĩ và tìm câu trả lời  1,36  x  4  5,44  - HS lắng nghe.  - Muốn nhân một số thập phân với một số tự nhiên, ta làm như sau:  + Thực hiện nhân như nhân hai số tự nhiên.  ﻿﻿+ Đếm xem phần thập phân của số thập phân có bao nhiêu chữ số rồi dùng dấu phẩy tách ở tích ra bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.  - HS thực hiện bảng con  1,51  x  25  775  3020  37,75 |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Nắm chắc cách nhân số thâp phân với số tự nhiên và vận dụng giải các bài toán liên quan.  - Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến phép nhân hai phân số. | |
| **\* Cách tiến hành**  **Bài 1 (74)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  *\*KT: Mảnh ghép*  B1: Nhóm chuyên gia (Mỗi 1 cột là một nhóm chuyên gia)  B2: Nhóm mảnh ghép  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2 (74)**  - Gọi HS đọc đề bài 2.  - Yêu cầu HS làm cá nhân  - Học sinh chia sẻ trước lớp  *\*KT: Lẩu băng chuyền*  - GV nhận xét kết quả, tuyên dương.  - Yêu cầu đổi chéo vở kiểm tra.  - Em có nhận xét gì về kết quả ở từng cột? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm bài  - Đại diện nhóm trình bày.   |  | | --- | | 24,8 39,6 18,9  x  x  x  7 8 5  173,6 316,8 94,5 | | 16,98 80,2 50,3  x  x  x  31 35 24  1698 4010 2012  5094 2406 1006 0  526,38 2807,0 1207,2 | | 7,8 12,93 0,05  x  x  x  90 80 70  702,0 1034,40 03,50 |   - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc đề.  - HS suy nghĩ làm cá nhân.  - HS di chuyển vòng quanh bàn người  cuối chia sẻ với người đầu sau đó di chuyển lần lượt để chia sẻ.  8 x 4 = 32 11 x 6 = 66  0,8 x 4 = 3,2 1,1 x 6 = 6,6  0,08 x 4 = 0,32 0,11 x 6 = 0,66  12 x 3 = 36  1,2 x 3 = 3,6  0,12 x 3 = 0,36  - HS chia sẻ |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - Tổ chức trò chơi “Đố bạn”  - Cách chơi: Bạn A nêu một phép nhân số thập phân với số tự nhiên bất kì, bạn B thực hiện tính và nêu kết quả. Hai bạn thay nhau đố và trả lời, thống nhất kết quả. Bạn nào tính đúng nhiều hơn sẽ giành chiến thắng.  ﻿﻿- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia chơi |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 7**

**Bài viết 4: Luyện tập viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc**

**(Tìm ý, sắp xếp ý)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* 1. **Phát triển các năng lực đặc thù**
     1. ***Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Biết tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện (bài thơ) đã học hoặc về một việc làm đáng quý của bác bảo vệ (hay cô chú lao công, cô thủ thư,...) ở trường.

* + 1. ***Phát triển năng lực văn học***

- Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ).

* 1. **Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cách trao đổi với bạn), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập). Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc lành mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi học tập | |
| **Cách tiến hành:**  - GV mở bài hát: “Gọi tên cảm xúc”  - Yêu cầu HS hát và vận động theo bài hát.  Hỏi: - Trong lời bài hát có nhắc đến những từ ngữ chỉ cảm xúc nào? của sự vật nào?  - Tìm thêm từ ngữ khác chỉ cảm xúc: *vui, buồn, giận dữ, …*  - Để thể hiện cảm xúc của người về một sự việc hay một câu chuyện, nhân vật nào đó, ta còn biết  được những từ chỉ cảm xúc nào?  - GV giới thiệu bài: Ở Bài viết 1, các em đã biết cấu tạo của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc và cũng đã trao đổi với bạn về một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ) đem lại cho em những tình cảm, cảm xúc đáng nhớ. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em tìm ý và sắp xếp ý cho một đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ) mà các em chọn. | - HS hát và vận động theo bài hát  - Trong lời bài hát có nhắc đến từ chỉ cảm xúc: vui, buồn, giận của sự vật nắng, mưa, sấm…  + *Vui: vui vẻ, vui tươi, hớn hở, phấn khởi..*  *+ buồn:* buồn hiu, lầm lủi, buồn bả, đau khổ…  + *giận:* phẩn nộ, giận dỗi,  *- Lo lắng, yêu thương, khâm phục, lưu luyến, tự hào, …* |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  Mục tiêu: Tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc | |
| **Cách tiến hành:**  **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu cách tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn giới thiệu tình cảm, cảm xúc**  - GV gọi HS lần lượt đọc yêu cầu đề bài, các gợi ý trong từng đề. GV đặt câu hỏi giúp HS xác định yêu cầu của đề bài.  - Hỏi: Đề 1 yêu cầu chúng ta làm gì?  *GV lưu ý nội dung đề 1:* Chúng ta cần:  + Nêu tên câu chuyện (hoặc bài thơ) và ấn tượng chung của em về câu chuyện (bài thơ) đó.  + Nêu tình cảm, cảm xúc của em về một số hình ảnh, chi tiết nổi bật.  + Nêu ý nghĩa của câu chuyện (bài thơ), liên hệ thực tế.  Hỏi: Đề 2 yêu cầu chúng ta làm gì?  *- GV nêu lưu ý về nội dung đề 2*:  +Nêu sự việc và ấn tượng chung của em về sự việc.  +Nêu tình cảm, cảm xúc của em về một số chi tiết nổi bật.  +Nêu ý nghĩa của sự việc, tình cảm của em đối với nhân vật.  - GV giảng: Khi sắp xếp các ý, chúng ta cần lưu ý dựa vào các nội dung gợi ý để tìm ý và xếp theo trình tự cấu trúc của đoạn văn.  - Gọi HS nhắc lại cấu trúc của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc | - 3 HS đọc nối tiếp yêu cầu đề bài  **Đề 1:** *Nêu tình cảm, cảm xúc của em về 1 trong 2 Bài đọc ở Bài 6 (“Câu chuyện chiếc đồng hồ”, “Tiếng chổi tre”).*  **Đề 2:** *Nêu tình cảm, cảm xúc của em về một việc làm đáng quý của bác bảo vệ (hoặc cô chú lao công, cô thủ thư,…) ở trường em.*  - Nêu tình cảm, cảm xúc của em về 1 trong 2 bài đọc Tiếng chổi tre và Chuyện chiếc đồng hồ  - Nêu tình cảm, cảm xúc của em về một việc làm đáng quý của cô, chú, bác bảo vệ ở trường em.  - HS nhắc lại cấu trúc đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc (Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn) |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** Thực hành sắp xếp ý cho đoạn văn thểhiện tình cảm, cảm xúc | |
| **Cách tiến hành:**  **\* Hoạt động 2: Thực hành tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn giới thiệu tình cảm, cảm xúc**  **\*Bước 1: Thảo luận trong nhóm**  Sau khi HS xác định được yêu cầu đề, GV chia lớp làm 6 nhóm:  + Nhóm 1, 2, 3: Thảo luận đề 1  + Nhóm 4, 5, 6: Thảo luận đề 2  - HS tiến hành thảo luận trong nhóm, các nhóm  cử đại diện ghi chép kết quả vào vở (hoặc bảng nhóm). GV khuyến khích HS thể hiện bằng sơ đồ tư duy  **\*Bước 2: Thảo luận trước lớp**  - Lần lượt các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm trước lớp.  –GV mời các HS khác nhận xét, góp ý, đặt câu hỏi cho phần trình bày của bạn, các HS khác dựa trên góp ý để điều chỉnh lại (thêm hoặc bỏ bớt các từ, các ý) vào phần báo cáo hoặc sơ đồ tư duy của mình.  - GV kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  - GV nhận xét, có thể nêu thêm ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng. | - HS chia thành các nhóm theo yêu cầu của GV  - Các nhóm tiến hành thảo luận theo yêu cầu được phân công  - Các nhóm cử người lên chia sẻ kết quả.  - Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn, nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Dặn dò: Học sinh về nhà bổ sung thêm những chi tiết vào sơ đồ tư duy của mình, chuẩn bị cho tiết viết đoạn văn ở tuần sau. |  |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 SINH HOẠT**

**HĐTN: Chủ đề 3: An toàn và tự chủ trong cuộc sống (tháng 11):**

**Phỏng vấn về những lưu ý khi giao tiếp trên mạng**

**Sinh hoạt Đội**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Biết cách giao tiếp an toàn trên mạng trong một số tình huống cụ thể.
* Thiết kế được *Cẩm nang an toàn khi giao tiếp trên mạng*.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Thực hành giao tiếp an toàn trên mạng.
* Làm Cẩm nang an toàn khi giao tiếp trên mạng.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**\* Sinh hoạt Đội**

- Kiểm điểm tình hình thực hiện các nề nếp Công tác Đội tuần 10

- HS hiểu sâu sắc về nguồn gốc, ý nghĩa về ngày 20/11.

- HS có ý thức tu dưỡng, phấn đấu trong học tập.

- Giáo dục lòng biết ơn đối với các thầy cô giáo.

- Có ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học, biết trang trí lớp học, góc học tập của mình, của lớp chào mừng 20/11.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Phỏng vấn về những lưu ý khi giao tiếp trên mạng**  **a. Mục tiêu:** HS viết được bài thuyết trình về chủ đề *Tự chủ khi giao tiếp trên mạng*.  **b. Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị trước các câu hỏi để phỏng vấn các bạn về những lưu ý khi giao tiếp trên mạng.  - GV giới thiệu cả lớp cùng tham gia trò chơi Phỏng vấn về những lưu ý khi giao tiếp trên mạng.  - GV phổ biến cách chơi như sau:  + HS đứng thành hai vòng tròn đồng tâm. Vòng tròn bên ngoài di động.  + Ở lượt 1, các bạn vòng tròn bên ngoài di chuyển theo chiều mũi tên 3 bước, sau đó dừng lại. mỗi bạn ở vòng tròn ngoài phỏng vấn một bạn ở vòng tròn trong một câu hỏi về những lưu ý khi giao tiếp trên mạng.  + Sau lượt 1, các bạn vòng ngoài tiếp tục di chuyển 3 bước để thay đổi bạn trả lời và thay đổi câu hỏi khác.  + Các lượt chơi tiếp theo được tiến hành tương tự.  - GV tổ chức cho các nhóm tham gia chơi *Phỏng vấn.*    - GV mời một số HS chia sẻ những điều em đã học được sau khi tham gia trò chơi.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Thực hiện giao tiếp an toàn trên mạng.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 3 – Tuần 11.*** | - HS chuẩn bị câu hỏi.  - HS lắng nghe, tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, ghi nhớ cách chơi.  - HS bắt đầu chơi.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**Phần 2 (**20 phút)**: Sinh hoạt Đội**

I- Nghi lễ: Chi đội trưởng chỉ đạo buổi sinh hoạt

   1. Chào cờ:- Quốc ca - Đội ca.

     - Khẩu hiệu:Vì tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Vì lý tưởng của bác hồ vĩ đại.Sẵn sàng

   2. Tuyên bố lý do - Giới thiệu chủ đề tháng 11: **“Kính yêu thầy cô”**

   3. Thông qua nội dung của buổi sinh hoạt.

II- Đánh giá- nhận xét

Phần 1: Đánh giá nhận xét các hoạt động

Phần 2 : Phương hướng thực hiện

- Đi học đúng giờ, duy trì sĩ số.

- Thực hiện tốt nền nếp, các quy định của trường và Đội đề ra.

- Sinh hoạt tập thể theo chủ điểm: ***“Kính yêu thầy cô”***

- Chuẩn bị tốt tiết mục tham gia Hội diễn văn nghệ ***“ Em yêu làn điệu dân ca”*** trong toàn Liên đội.

- Hưởng ứng cuộc thi vẽ tranh chủ đề về ngày 20/11.

**-** Hưởng ứng phong trào **:** Thi đua dành hoa điểm tốt, giờ học tốt hưởng ứng ngày 20/11.

- Kính yêu thầy cô, vâng lời ông bà, cha, mẹ.

III Kết thúc:- Chào cờ: đứng nghiêm khoảng 1'

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Ngày .......tháng…. năm 2024*

*Phó hiệu trưởng*

***Nguyễn Thị Hằng***

***NguyễnThịHằng***